

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lê Thị Tuyết
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2012

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THIỆN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Thị Tuyết
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

HẢI PHÒNG - 2012

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Thị Tuyết Mã SV: 120015

Lớp: QT1203K Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Hoạt động trong điều kiện cơ chế thị trường, mục tiêu hàng đầu và cũng là điều kiện tồn tại và phát triển của doanh nghiệp là “lợi nhuận”. Để thực hiện được mục tiêu trên, các nhà doanh nghiệp cần phải giải quyết một cách tốt nhất mối quan hệ giữa “đầu vào” và “đầu ra” của quá trình sản xuất kinh doanh. Thực tế cũng như lý thuyết đều cho thấy, tính quyết định của yếu tố “đầu ra” đối với các yếu tố “đầu vào”. Đối với doanh nghiệp sản xuất thì yếu tố đầu ra chính là sản phẩm sản xuất trong đó thành phẩm lại đóng vai trò chủ yếu.

Vì vậy vấn đề tổ chức và quản lý sản phẩm có ý nghĩa quyết định đến sự sống còn của doanh nghiệp. Việc nâng cao chất lượng sản phẩm và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm là mối quan tâm hàng đầu của các nhà doanh nghiệp hiện đại.

Nhận thức được điều đó, Công ty Cổ phần Đức Thiện luôn đặc biệt chú ý đến công tác tổ chức và quản lý doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Trong đó, kế toán là công cụ chủ yếu để hạch toán và quản lý. Hiện nay, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phần hành rất quan trọng trong công tác kế toán của công ty. Nó không những làm công tác hạch toán cung cấp số liệu cho các đối tượng sử dụng thông tin mà còn là một nguồn tin chủ yếu giúp lãnh đạo nhà máy đưa ra quyết định đúng đắn và kịp thời.

Sau thời gian tìm hiểu thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty nói riêng là một bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn luôn đòi hỏi phải được hoàn thiện. Vì vậy, em mạnh dạn đi sâu nghiên cứu công tác kế toán của công ty với đề tài ***“Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện”***.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

★ Hệ thống hóa những vấn đề lí luận về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

★ Làm rõ thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

★ Đánh giá thực trạng và đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

★ Đối tượng nghiên cứu : Đối tượng nghiên cứu về doanh thu, chi phí được tập hợp để xác định kết quả kinh doanh

★ Phạm vi nghiên cứu : nghiên cứu và hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty Cổ phần Đức Thiện.

4. Phương pháp nghiên cứu.

★ Phương pháp chung: bao gồm các phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối), các phương pháp phân tích kinh doanh (phương pháp so sánh, phương pháp liên hệ), phương pháp nghiên cứu tài liệu để kế thừa thành tựu đã đạt được...

★ Phương pháp kỹ thuật trình bày: kết hợp giữa mô tả với phân tích, giữa luận giải với bảng biểu sơ đồ.

5. Kết cấu khóa luận.

Kết cấu chuyên đề ngoài lời mở đầu và kết luận gồm 3 phần chính:

Chương 1: *Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

Chương 2: *Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.*

Chương 3: *Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.*

Qua đây em cũng xin gửi lời cảm ơn đến các thầy cô giáo khoa kế toán kiểm toán Trường Đại học Dân lập Hải Phòng đặc biệt là GV - THs. Nguyễn Thị Thúy Hồng đã tận tình hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này. Em cũng xin cảm ơn ban lãnh đạo và cán bộ phòng kế toán Công ty Cổ phần Đức Thiện đã giúp đỡ em trong quá trình thực tập tại công ty.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DN VỪA VÀ NHỎ

1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.1.1.1. Khái niệm về doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu.

❖ ***Khái niệm về doanh thu:***

- **Doanh thu:** Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Là toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có) trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Doanh thu hoạt động tài chính:** Là những khoản doanh thu liên quan đến hoạt động tài chính như doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- **Thu nhập khác:** Là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

- **Các khoản giảm trừ doanh thu:** Tài khoản này dùng để phản ánh toàn bộ số tiền giảm trừ cho người mua hàng được tính giảm trừ vào doanh thu hoạt động tài kinh doanh. Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

+ ***Chiết khấu thương mại:*** Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

+ **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

+ **Hàng bán bị trả lại:** Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

+ **Thuế TTĐB:** Là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp trong trường hợp doanh nghiệp tiêu thụ những hàng hoá đặc biệt thuộc danh mục vật tư, hàng hoá chịu thuế TTĐB.

+ **Thuế XK:** Là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá mà hàng hoá đó phải chịu thuế xuất khẩu.

+ **Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:** Là thuế tính trên giá trị gia tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ.

❖ **Điều kiện ghi nhận doanh thu:**

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng BTC:

1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:
 - Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
 - Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
 - Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
2. Doanh nghiệp phải xác định thời điểm chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua trong từng trường hợp cụ thể. Hầu hết các trường hợp, thời điểm chuyển giao phần lớn rủi ro trùng với

thời điểm chuyển giao lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hợp pháp hoặc quyền kiểm soát hàng hóa cho người mua. Trường hợp doanh nghiệp vẫn chịu phần lớn rủi ro gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa thì doanh thu không được ghi nhận.

3. Nếu doanh nghiệp còn phải chịu một phần nhỏ rủi ro gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa thì việc bán hàng được xác định và doanh thu được ghi nhận.

4. Doanh thu bán hàng được ghi nhận chỉ khi đảm bảo là doanh nghiệp nhận được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Trường hợp lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng còn phụ thuộc yếu tố không chắc chắn thì chỉ ghi nhận doanh thu khi yếu tố không chắc chắn này đã xử lý xong.

5. Doanh thu và chi phí liên quan tới cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí, bao gồm cả chi phí phát sinh sau ngày giao hàng (như chi phí bảo hành và chi phí khác), thường được xác định chắc chắn khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn.

1.1.1.2. Khái niệm về chi phí.

- **Giá vốn hàng bán:** Là trị giá vốn của hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ:
 - + Đối với hàng hoá, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ, giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất.
 - + Đối với hàng hoá tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí cho hàng tiêu thụ.
- **Chi phí tài chính:** Là những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán...; dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái,...
- **Chi phí quản lý kinh doanh:** Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.
 - + **Chi phí bán hàng:** là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

+ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp.

- **Chi phí khác:** Là những khoản chi phí phát sinh do các hoạt động ngoài các hoạt động SXKD tạo ra doanh thu của doanh nghiệp như: Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác; tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế; bị phạt thuế, truy nộp thuế và các khoản chi phí khác.

- **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** Phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính.

1.1.1.3. Khái niệm về xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu quan trọng, thông qua chỉ tiêu này sẽ biết được trong kỳ sản xuất kinh doanh đã qua doanh nghiệp lãi hay lỗ tức là kinh doanh hiệu quả hay chưa hiệu quả. Điều này giúp nhà quản lý đưa ra những chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN.

Xác định kết quả kinh doanh: Xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- **Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:** Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán và chi phí quản lý kinh doanh.

- **Kết quả hoạt động tài chính:** Là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- **Kết quả hoạt động khác:** Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

Công thức xác định lợi nhuận của DN:

Lợi nhuận HĐ SXKD	=	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	Giá vốn hàng bán	-	Chi phí quản lý kinh doanh
Lợi nhuận HĐTC	=	Doanh thu HĐTC	-	Chi phí tài chính				
Lợi nhuận khác	=	Thu nhập khác	-	Chi phí khác				
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	=	Lợi nhuận HĐ SXKD	+	Lợi nhuận HĐTC	+	Lợi nhuận khác		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-	Chi phí thuế TNDN				

1.1.2. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ tình hình các khoản doanh thu và chi phí.
- Lựa chọn phương pháp xác định đúng giá vốn hàng bán để đảm bảo độ chính xác của chỉ tiêu lãi gộp hàng hóa.
- Xác định đúng và tập hợp đầy đủ chi phí bán hàng phát sinh trong quá trình bán hàng cũng như chi phí quản lý doanh nghiệp, phân bổ chi phí hợp lý.
- Tính toán phản ánh chính xác đầy đủ kịp thời tổng giá thanh toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, thuế GTGT đầu ra của từng nhóm mặt hàng, từng hóa đơn, từng khách hàng, từng đơn vị trực thuộc.
- Ghi chép, theo dõi phản ánh kịp thời từng khoản chi phí, thu nhập khác phát sinh trong kỳ.
- Lập và báo cáo kết quả kinh doanh đúng chế độ, kịp thời cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho các bộ phận liên quan, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích kinh tế đối với báo cáo kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho Ban lãnh đạo về các giải pháp để gia tăng lợi nhuận.

1.1.3. Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp.

Bán hàng là khâu cuối cùng của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, của quá trình tuần hoàn vốn. nếu xét dưới góc độ kinh tế bán hàng là một quá trình chuyển giao sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người mua, người đặt hàng và nhận được từ họ một số tiền tương ứng.

1.1.3.1. Các phương thức bán hàng.

Phương thức bán hàng có ảnh hưởng trực tiếp đối với việc sử dụng các tài khoản kế toán phản ánh tình hình xuất kho thành phẩm, hàng hóa. Đồng thời có tính chất quyết định đối với việc xác định thời điểm bán hàng và tình doanh thu bán hàng và tiết kiệm chi phí bán hàng để tăng lợi nhuận. Hiện nay các doanh nghiệp đang vận dụng các phương thức bán hàng sau:

- Phương thức bán hàng trực tiếp: Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại phân xưởng sản xuất (không qua kho). Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị bán mất quyền sở hữu về số hàng này.
- Phương thức bán buôn: Là việc bán sản phẩm của doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khác, các cửa hàng, đại lý,...với số lượng lớn để các đơn vị tiếp tục bán cho các tổ chức khác hay phục vụ cho việc khác nhằm đáp ứng nhu cầu kinh tế. Có 2 phương thức bán buôn: Phương thức bán buôn hàng hoá qua kho, Phương thức bán buôn hàng hoá vận chuyển thẳng.
- Bán lẻ: Là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng, các tổ chức kinh tế mang tính tiêu dùng. Bán lẻ thường bán đơn chiếc hoặc bán với số lượng nhỏ.
- Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng: Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận đó mới được coi là tiêu thụ.

- Phương thức bán hàng qua đại lý: Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán. Số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên chủ hàng cho đến khi chính thức tiêu thụ. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền còn lại người mua chấp nhận trả dần ở các kỳ tiếp theo và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định.

- Phương thức trao đổi hàng: Là phương thức mà doanh nghiệp mang sản phẩm của mình đi đổi lấy vật tư, hàng hóa không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa trên thị trường.

- Phương thức tiêu thụ nội bộ: Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng 1 tổng công ty, 1 tập đoàn, 1 xí nghiệp...

1.1.3.2. Các phương thức thanh toán.

- Thanh toán trực tiếp: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
- Thanh toán theo phương thức trả chậm.

1.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong DN vừa và nhỏ.

1.2.1. Tổ chức kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu.

1.2.1.1. Tổ chức kế toán doanh thu và cung cấp dịch vụ.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán, biên bản giao hàng hóa.
- Hóa đơn GTGT (đối với Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ), hóa đơn bán hàng thông thường (đối với DN tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp)
- Phiếu thu, lệnh chuyển có.
- Các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”
 - + TK 5111 - Doanh thu bán hàng hóa
 - + TK 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm
 - + TK 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ
 - + TK 5118 - Doanh thu khác

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Tài khoản 511 “ Doanh thu bán hàng”

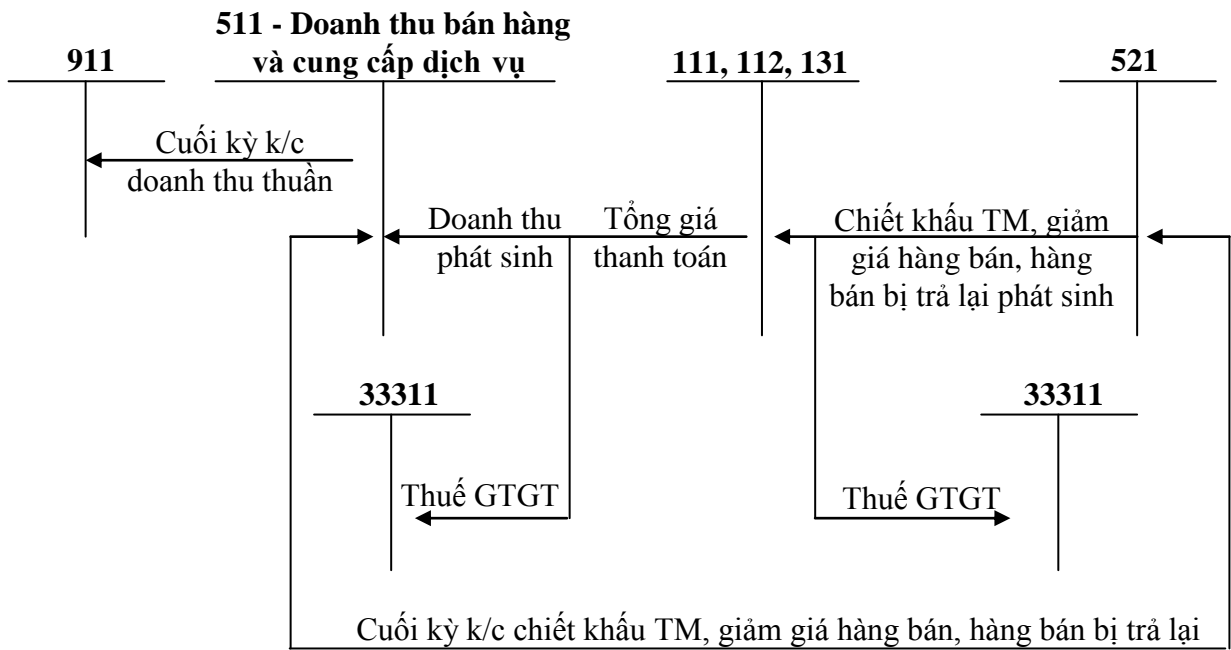
<ul style="list-style-type: none">- Phản ánh số thuế TTĐB, thuế XK tính trên doanh số bán trong kỳ.- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp- Số giảm giá hàng bán và doanh thu hàng bán bị trả lại được kết chuyển giảm trừ vào doanh thu.- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.	<ul style="list-style-type: none">- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp đã thực hiện trong kỳ kế toán.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

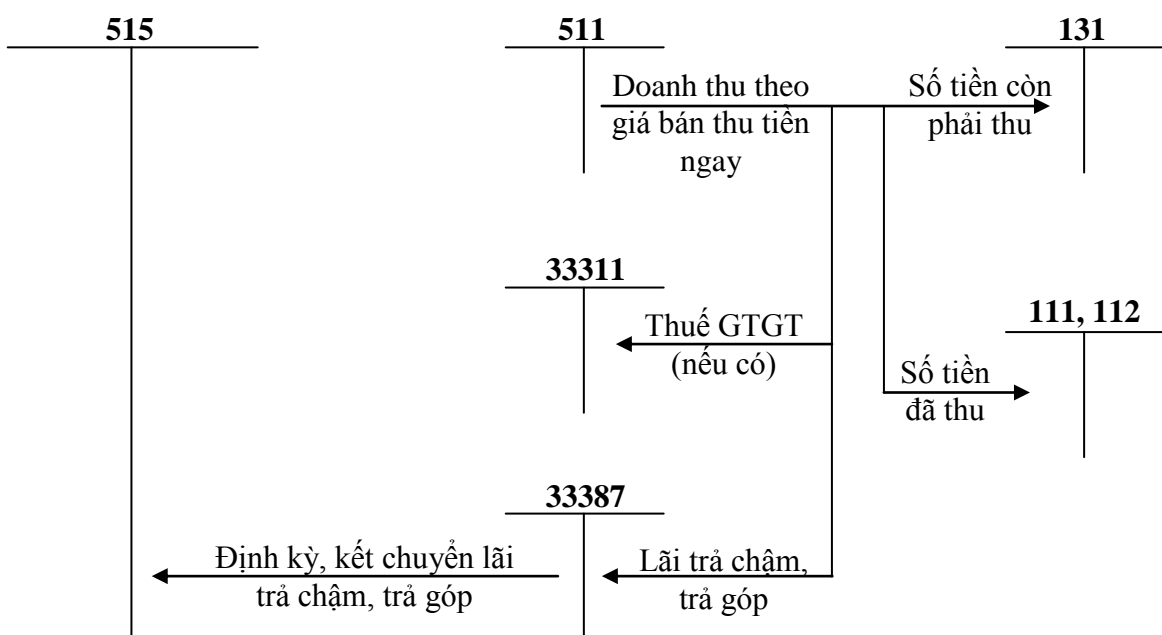
Sơ đồ 1.1:

Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương pháp trực tiếp



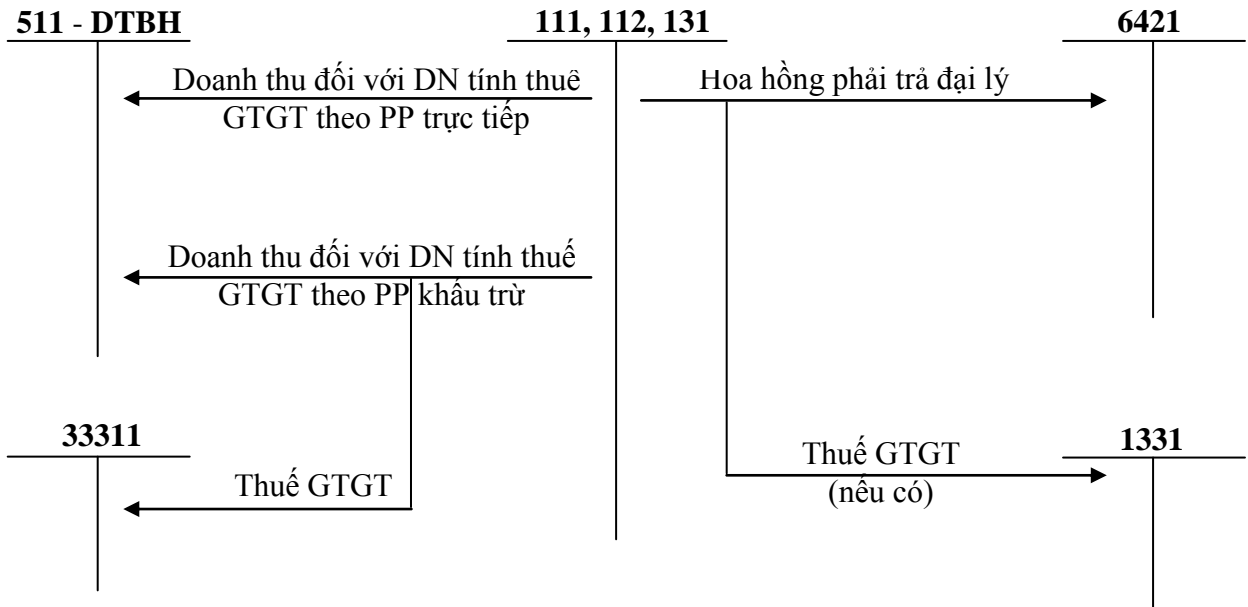
Sơ đồ 1.2:

Kế toán doanh thu bán hàng trả chậm, trả góp



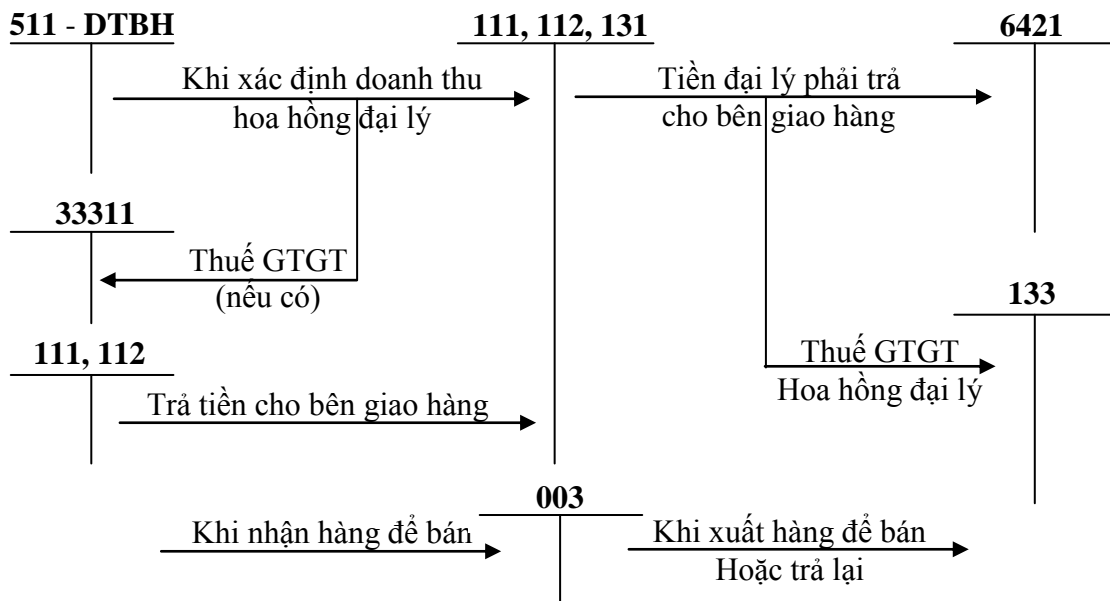
Sơ đồ 1.3:

**Kế toán doanh thu bán hàng đại lý
 Phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng
 (Đối với bên giao đại lý)**



Sơ đồ 1.4:

**Kế toán doanh thu bán hàng
 Theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng
 (Đối với bên nhận đại lý)**



1.2.1.2. Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

❖ **Chứng từ kế toán:**

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho
- Phiếu chi
- Chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 521 “Các khoản giảm trừ doanh thu”
 - + TK 5211 - Chiết khấu thương mại
 - + TK 5212 - Hàng bán bị trả lại
 - + TK 5213 - Giảm giá hàng bán
- TK 3331 “Thuế GTGT phải nộp” (Theo phương pháp trực tiếp)
- TK 3332 “Thuế tiêu thụ đặc biệt”
- TK 3333 “Thuế xuất, nhập khẩu”

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Tài khoản 521 “ Các khoản giảm trừ doanh thu”

- Trị giá hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào nợ phải thu của khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán ra;	- Kết chuyển toàn bộ các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ sang TK 511 "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ"
- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng.	
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 521 không có số dư đầu và cuối kỳ

Tài khoản 333 “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước”

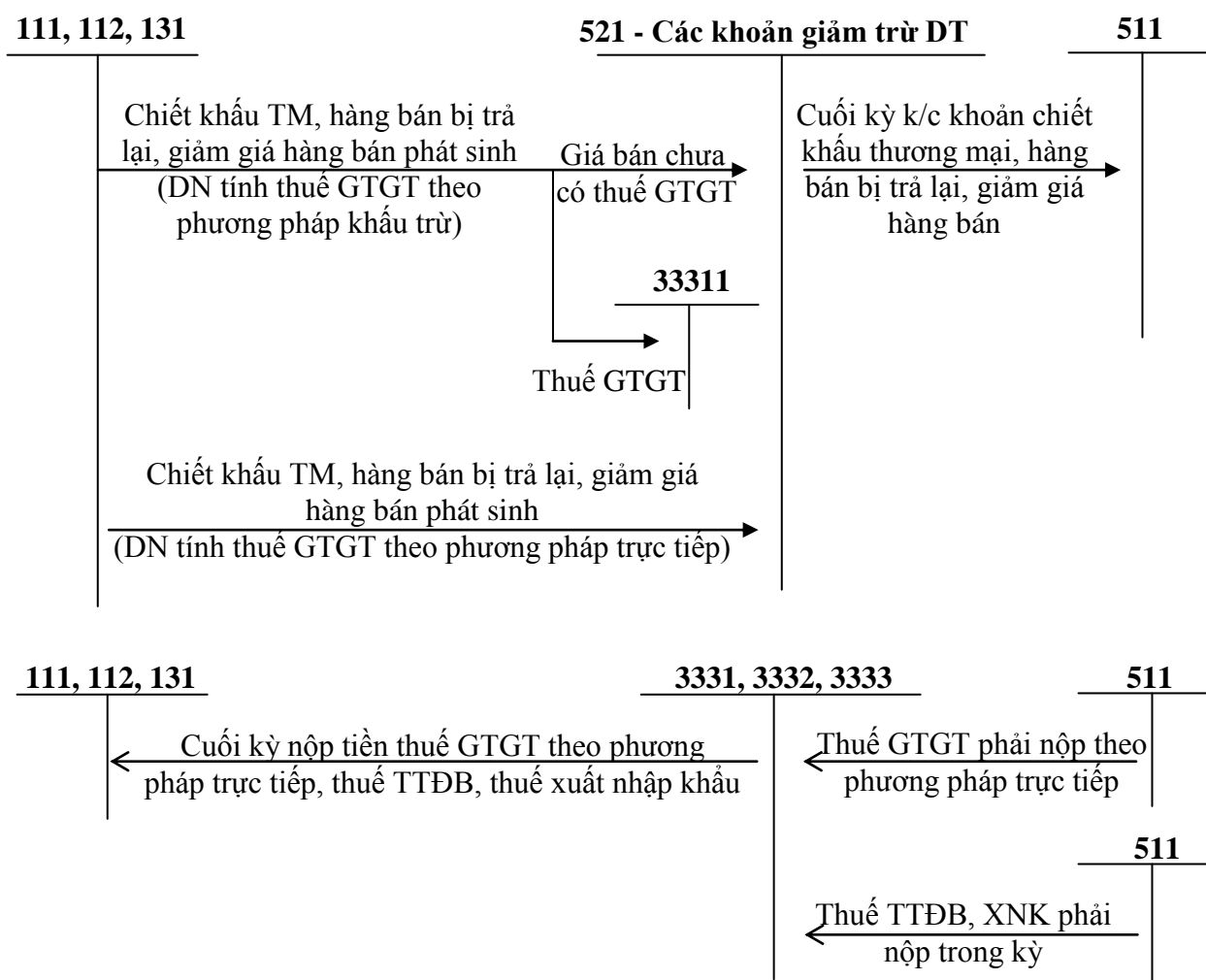
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ; - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước; - Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp; - Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp; - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước;
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 333 có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

Sơ đồ 1.5:

Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu



1.2.1.3. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu thu, giấy báo có
- Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Tài khoản 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính”

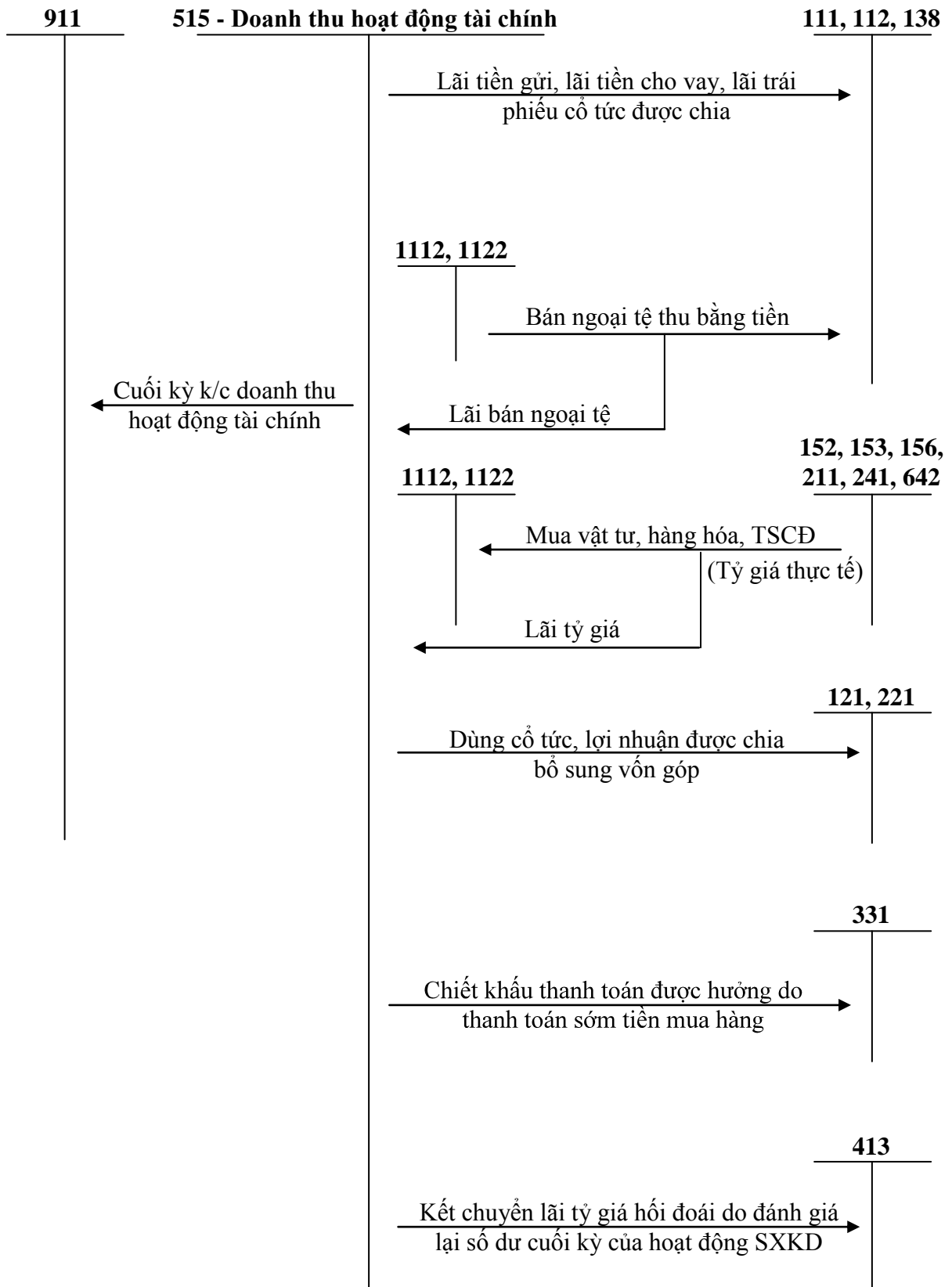
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có);	- Tiền lãi
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911 - "Xác định kết quả kinh doanh"	- Thu nhập cho thuê tài sản, kinh doanh bất động sản
	- Chênh lệch về do bán ngoại tệ
	- Thu nhập về hoạt động đầu tư CK
	- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

Sơ đồ 1.6:

Kế toán doanh thu hoạt động tài chính



1.2.1.4. Tổ chức kế toán thu nhập khác

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Hoá đơn GTGT
- Biên bản thanh lý tài sản cố định
- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 711 “Thu nhập khác”

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Tài khoản 711 “ Thu nhập khác”

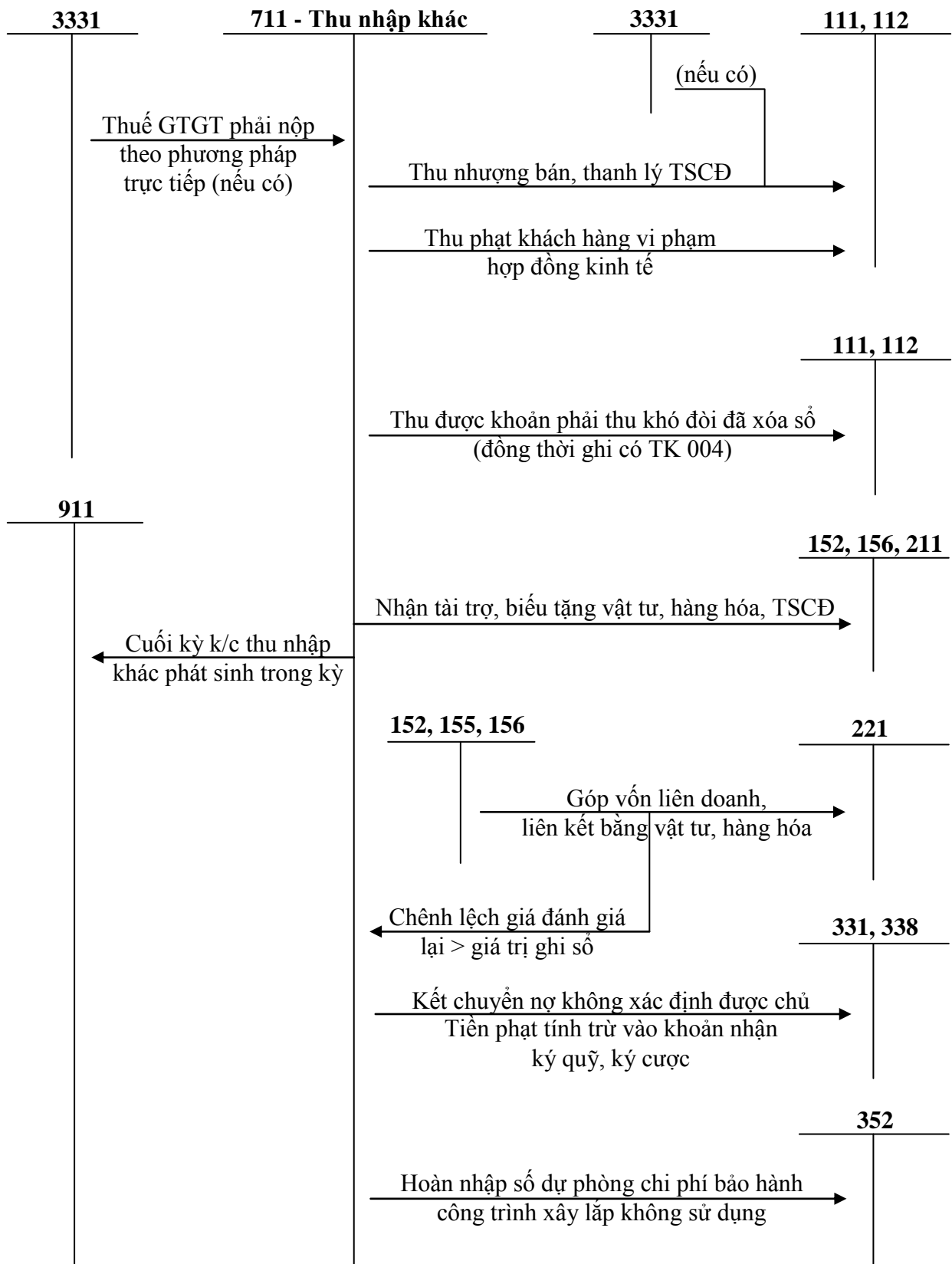
<ul style="list-style-type: none"> - Thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xoá sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 711 không có số dư đầu và cuối kỳ

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

Sơ đồ 1.7:

Kế toán thu nhập khác



1.2.2. Tổ chức kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.2.1. Tổ chức kế toán giá vốn hàng bán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

❖ Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:

Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong Chuẩn mực kế toán số 02 – “Hàng tồn kho”:

- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ
- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh

• Phương pháp bình quân gia quyền:

Theo phương pháp này thì giá thực tế của hàng hoá, thành phẩm xuất kho được tính căn cứ vào số lượng hàng hoá, thành phẩm xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền.

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng xuất kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng xuất kho} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân gia} \\ \text{quyền} \end{array}$$

Giá đơn vị bình quân gia quyền có thể được tính theo hai cách:

- Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân} \\ \text{gia quyền} \\ \text{cả kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá trị hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Giá trị hàng} \\ \text{nhập trong} \\ \text{kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array}}$$

- Giá đơn vị bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân} \\ \text{gia quyền} \\ \text{sau lần} \\ \text{nhập } i \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá trị hàng} \\ \text{tồn sau lần} \\ \text{nhập } i \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{sau lần} \\ \text{nhập } i \end{array}}$$

• Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nhập trước sẽ được xuất trước, xuất hết số lượng hàng nhập trước mới tính đến số lượng hàng nhập sau theo giá

là mua thực tế của từng loại hàng (trong trường hợp này số hàng tồn đầu kỳ được coi nhập lần đầu tiên).

- **Phương pháp nhập sau, xuất trước (LIFO)**

- Xác định tại thời điểm cuối kỳ: theo phương pháp này hàng nào nhập vào sau cùng sẽ được xuất ra đầu tiên.

- Xác định sau mỗi lần nhập: theo phương pháp này thì sau mỗi lần nhập sẽ xác định giá trị thực tế xuất kho.

- **Phương pháp thực tế đích danh**

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hoá xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó. Những doanh nghiệp có nhiều mặt hàng, nhiều nghiệp vụ xuất nhập hàng hóa không nên áp dụng.

- ❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ có liên quan

- ❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 632 “Giá vốn hàng bán”

- ❖ **Kết cấu tài khoản:**

Tài khoản 632 “ Giá vốn hàng bán”

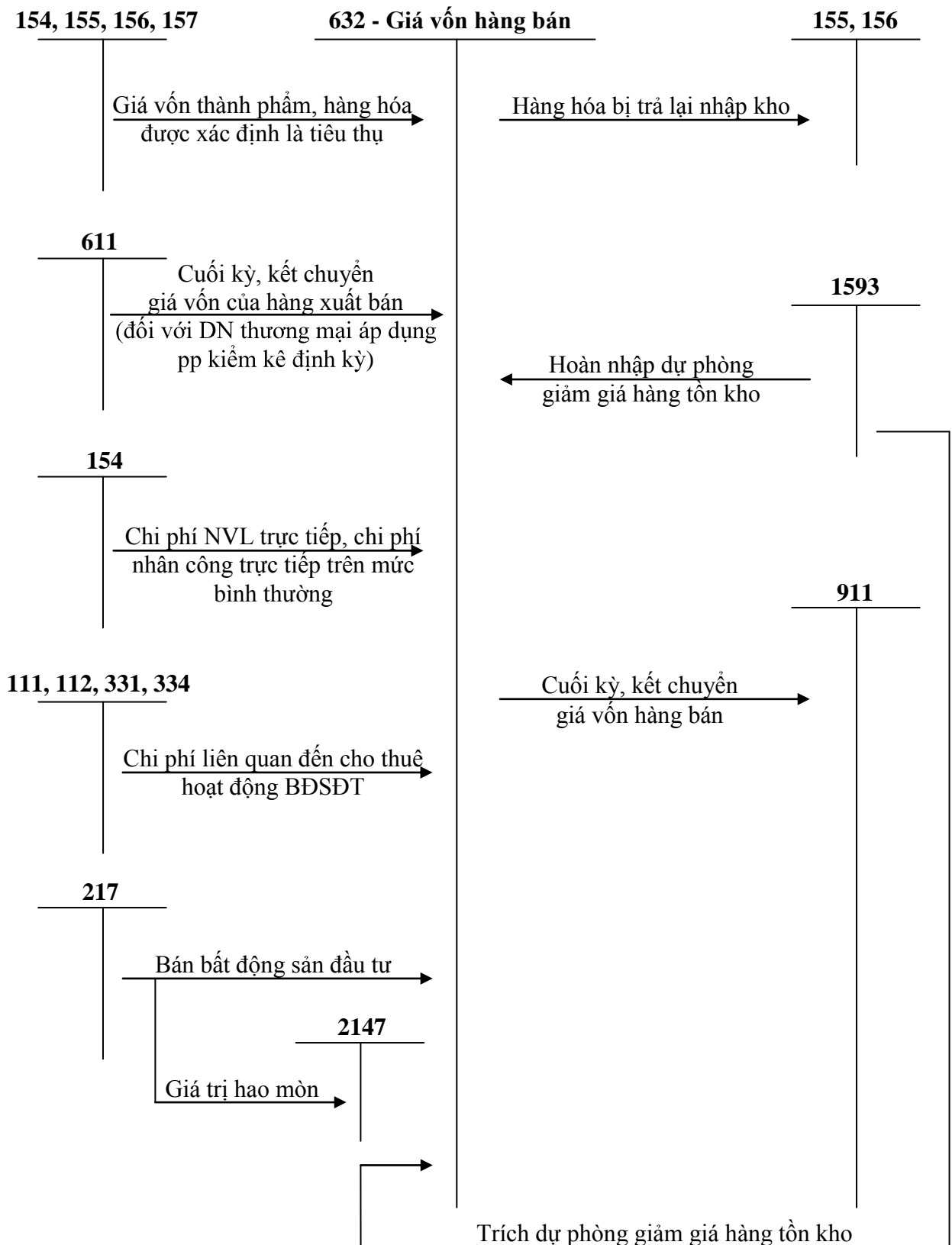
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ	- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, HH, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
	- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ

❖ Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.8:

Kế toán giá vốn hàng bán



1.2.2.2. Tổ chức kế toán chi phí tài chính.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 635 “Chi phí tài chính”

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Tài khoản 635 “Chi phí tài chính”

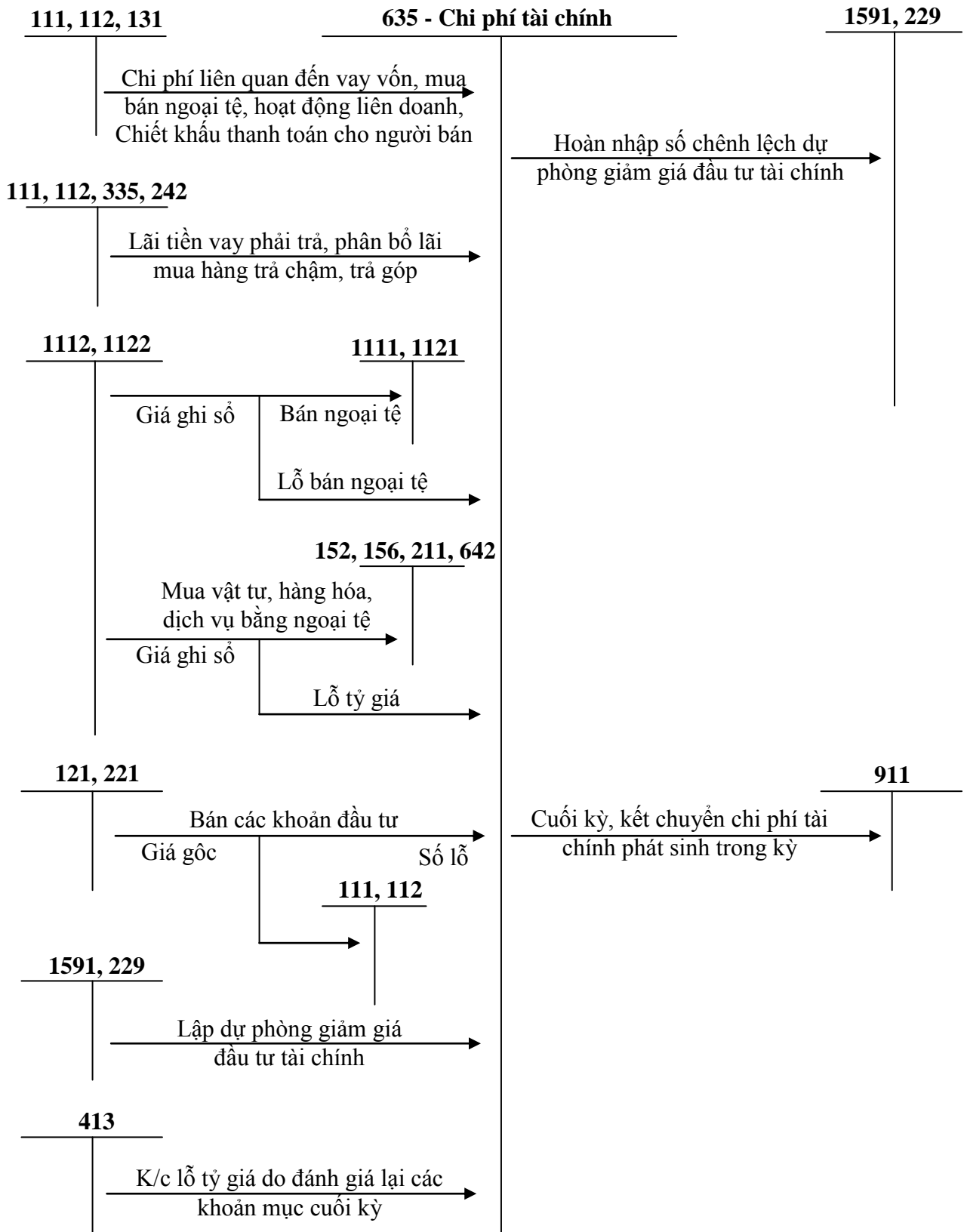
<ul style="list-style-type: none">- Các khoản chi phí hoạt động tài chính.- Các khoản lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn.- Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh thực tế.- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ.- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.- Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 635 không có số dư đầu và cuối kỳ

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

Sơ đồ 1.9:

Kế toán chi phí tài chính



1.2.2.3. Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC, TK 642 có thể mở chi tiết theo từng loại chi phí như: chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, trong từng loại chi phí được theo dõi chi tiết theo từng nội dung chi phí như:

❖ **Chi phí bán hàng:** Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ:

- Chi phí nhân viên
- Chi phí vật liệu bao bì
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí dự phòng
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí bằng tiền khác

❖ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản toàn doanh nghiệp:

- Chi phí nhân viên quản lý
- Chi phí vật liệu quản lý
- Chi phí đồ dùng văn phòng
- Chi phí khấu hao TSCĐ
- Thuế phí, lệ phí
- Chi phí dự phòng
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí bằng tiền khác

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ NVL - công cụ, dụng cụ
- Các chứng từ gốc có liên quan: Phiếu chi, Phiếu kế toán,...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”
 - + TK 6421 - Chi phí bán hàng
 - + TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Tài khoản 642 “ Chi phí quản lý kinh doanh”

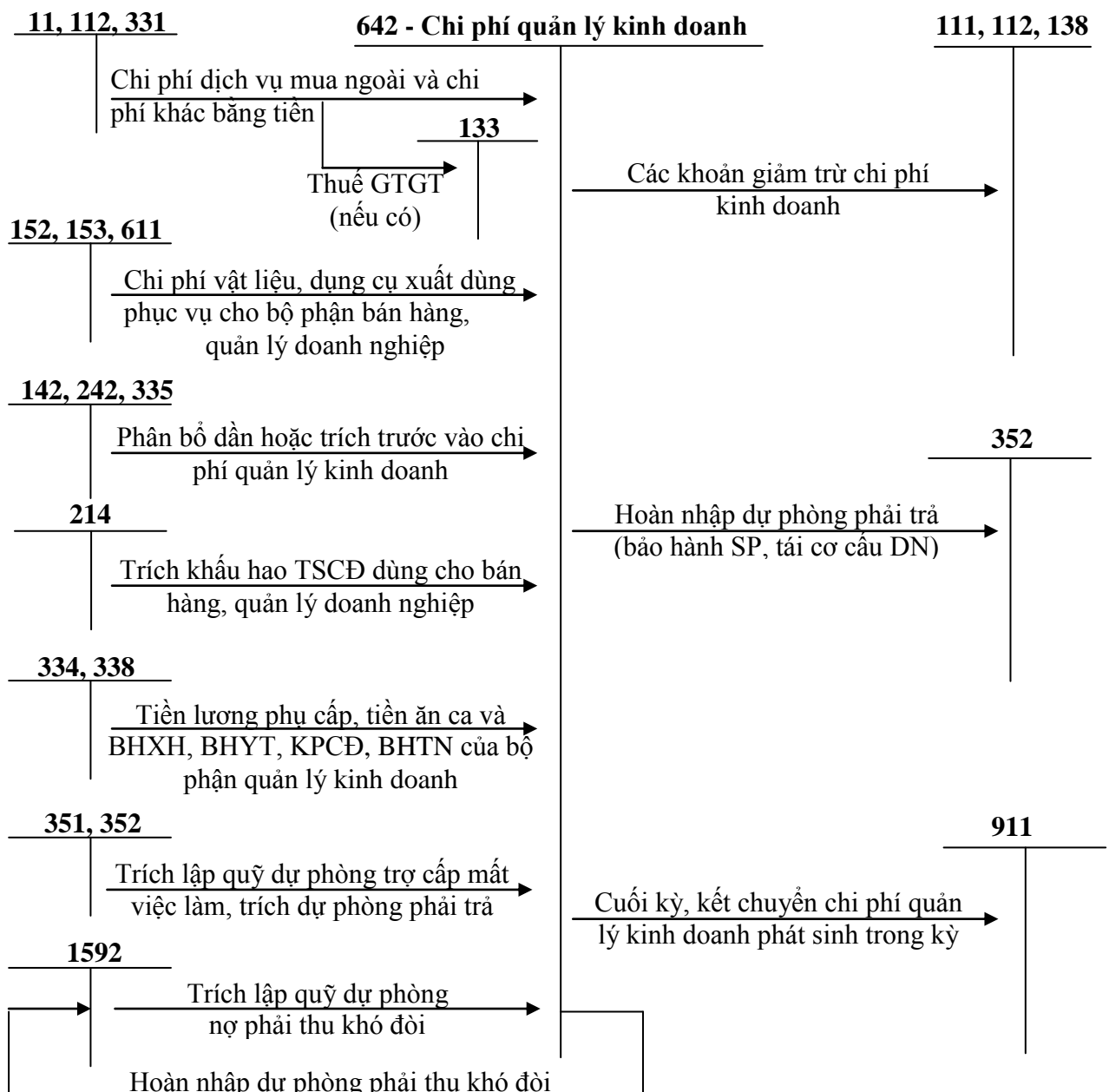
- Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ	- Các khoản ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh trong kỳ. - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào bên Nợ tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ

❖ Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.10:

Kế toán chi phí quản lý kinh doanh



1.2.2.4. Tổ chức kế toán chi phí khác.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Biên bản thanh lý TSCĐ, Phiếu chi, Phiếu kế toán,...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 811 “Chi phí khác”

❖ **Kết cấu tài khoản:**

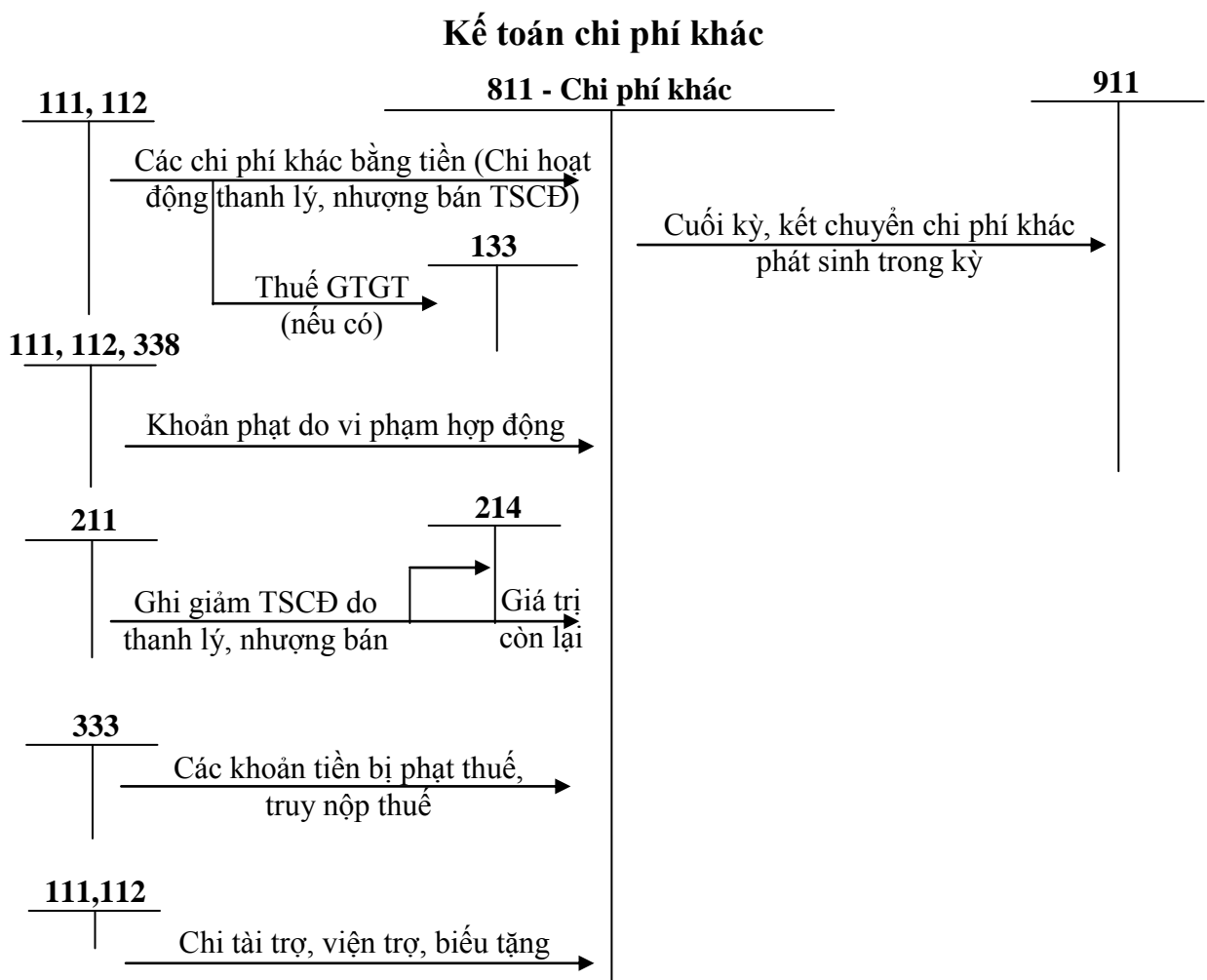
Tài khoản 811 “Chi phí khác”

- Tập hợp các khoản chi phí khác phát sinh	- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ

❖ **Sơ đồ hạch toán:**

Sơ đồ 1.11:



**1.2.3. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC.**

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán, Chứng từ liên quan khác

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”
- TK 821 “Chi phí thuế TNDN”
- TK 421 “Lợi nhuận chưa phân phối”
- Các TK khác có liên quan

❖ **Kết cấu tài khoản:**

Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

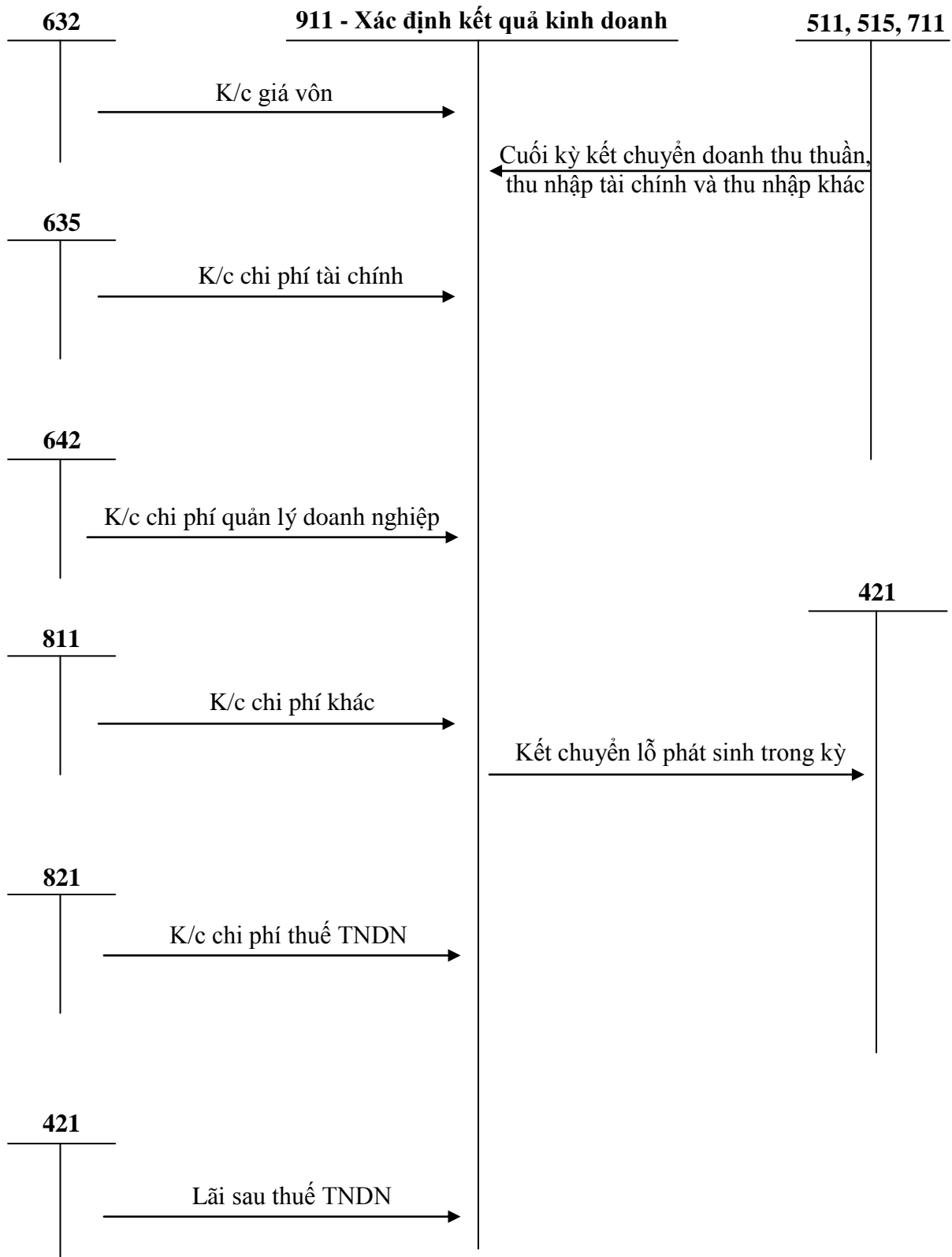
- Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư đã bán và dịch vụ đã cung cấp	- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ
- Chi phí hoạt động tài chính	- Doanh thu hoạt động tài chính
- Chi phí khác	- Thu nhập khác
- Chi phí quản lý kinh doanh	- Khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	- Kết chuyển lỗ
- Kết chuyển lãi	
Tổng phát sinh Nợ	Tổng phát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ

❖ Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.12:

Kế toán xác định kết quả kinh doanh



1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

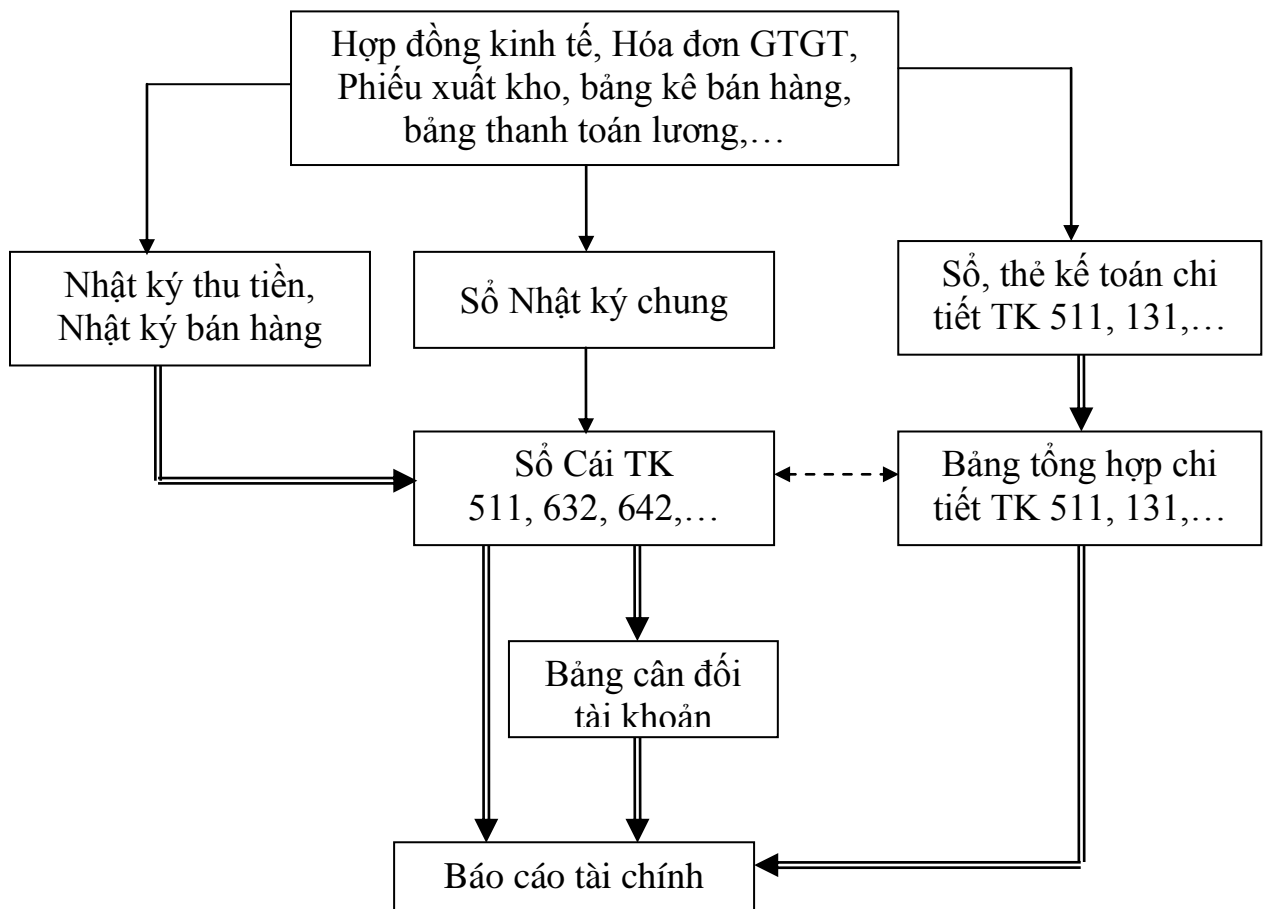
Để phản ánh đầy đủ, kịp thời, liên tục có hệ thống tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp; nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho việc lập báo cáo tài chính các doanh nghiệp phải mở đầy đủ các sổ và lưu trữ sổ kế toán theo đúng chế độ kế toán.

❖ Doanh nghiệp áp dụng một trong các hình thức sau:

1. Hình thức kế toán Nhật ký chung
2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
4. Hình thức kế toán Nhật ký-chứng từ
5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Để dễ dàng cho việc so sánh, em xin được đi sâu vào hình thức kế toán mà Công ty Cổ phần Đức Thiện áp dụng, cụ thể là công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung .

Đặc điểm chủ yếu của hình thức kế toán "Nhật ký chung" là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc đều được ghi chép theo trình tự thời gian và theo quan hệ đối ứng tài khoản vào sổ NKC sau đó từ sổ NKC vào sổ cái các tài khoản, từ sổ cái các tài khoản, bảng tổng hợp chi tiết lập báo cáo kế toán.



Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←- - - -> : Đối chiếu

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ DOANH THU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THIỆN

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Đức Thiện.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Đức Thiện.

2.1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0800386183 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 19 tháng 09 năm 2007. Công ty Cổ phần Đức Thiện là Công ty cổ phần có 10 thành viên góp vốn, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THIỆN**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

DUC THIEN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: **DUC THIEN JSC**

Mã số doanh nghiệp: **0 8 0 0 3 8 6 1 6 8**

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tử Lạc, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 0320. 3820006

Vốn điều lệ: **10.000.000.000 VNĐ** (Mười tỷ đồng)

Danh sách cổ đông sáng lập:

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

S T T	Tên cổ đồng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần(T r.đồng)	TL góp vốn (%)	Số giấy CMND
1	Bùi Thị Phúc	Thôn Tử Lạc, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Phổ thông	45.000	4.500	45	140071901
2	Nguyễn Thị Diệu	Thôn Tử Lạc, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Phổ thông	5.000	500	5	141826367
3	Nguyễn Văn Hạt	Thôn Tử Lạc, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Phổ thông	10.000	1.000	10	141504325
4	Phạm Thế Cường	Thôn Tử Lạc, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Phổ thông	20.000	2.000	20	142118455
5	Lê Thị An	Xóm Dốc Phụ, thôn Yên Thọ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Phổ thông	20.000	2.000	20	100826017

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Họ và tên: Bùi Thị Phúc

Chức danh: Giám đốc công ty

Công ty có tư cách pháp nhân và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh. Công ty được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản riêng tại Ngân hàng ĐT & PT Hoàng Thạch và NH Công thương Nhị Chiểu. Công ty tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của nhà nước. Công ty thực hiện chức năng kinh doanh theo điều lệ pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế hiện hành.

Sau hơn 5 năm trưởng thành và phát triển, hiện nay công ty đã khẳng định được vị trí của mình trên thị trường và không ngừng mở rộng quy mô và lĩnh vực.

2.1.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình hoạt động.

❖ Thuận lợi:

Thuận lợi đầu tiên của công ty phải nói đến vị trí địa lý. Là vùng có nhiều núi đá vôi, đá đen, đá sét tạo ra nguồn nguyên liệu phong phú cho Công ty. Mặt khác đây lại là vùng tập trung của nhiều công ty xi măng lớn như: Công ty Xi măng Hoàng Thạch, Công ty xi măng Phúc Sơn,... cũng như đây là vùng công nghiệp của Hải Dương tạo ra thị trường tiêu thụ rất lớn cho các Công ty khai thác, chế biến đá trong khu vực. Công ty đã tạo dựng được nhiều uy tín và đáp ứng được yêu cầu cần thiết ngày càng lớn của thị trường.

Với bộ máy quản lý gọn nhẹ, các phòng ban chức năng đủ đáp ứng nhu cầu chỉ đạo và kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã đảm bảo quản lý và hoạch toán các yếu tố chi phí của quá trình sản xuất một cách tiết kiệm, có hiệu quả.

Phòng kế toán của công ty được bố trí gọn nhẹ, với đội ngũ kế toán có trình độ cao, năng lực, nhiệt tình và trung thực phù hợp với yêu cầu mục đích của chế độ kế toán mới. Tổ chức công tác kế toán quản trị, tài chính rõ ràng, khoa học giúp giảm bớt khối lượng kế toán, kế toán viên có thể đáp ứng đầy đủ thông tin hữu dụng đến với yêu cầu quản lý của công ty cũng như các đối tượng liên quan khác.

❖ Khó khăn:

Bất cứ một doanh nghiệp nào thành lập cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình hoạt động của mình. Từ việc tìm đối tác kinh doanh, nắm bắt thị trường và xu thế của nền kinh tế... Là một doanh nghiệp non trẻ trong kinh doanh, Công ty cổ phần Đức Thiện cũng không tránh khỏi những khó khăn đó.

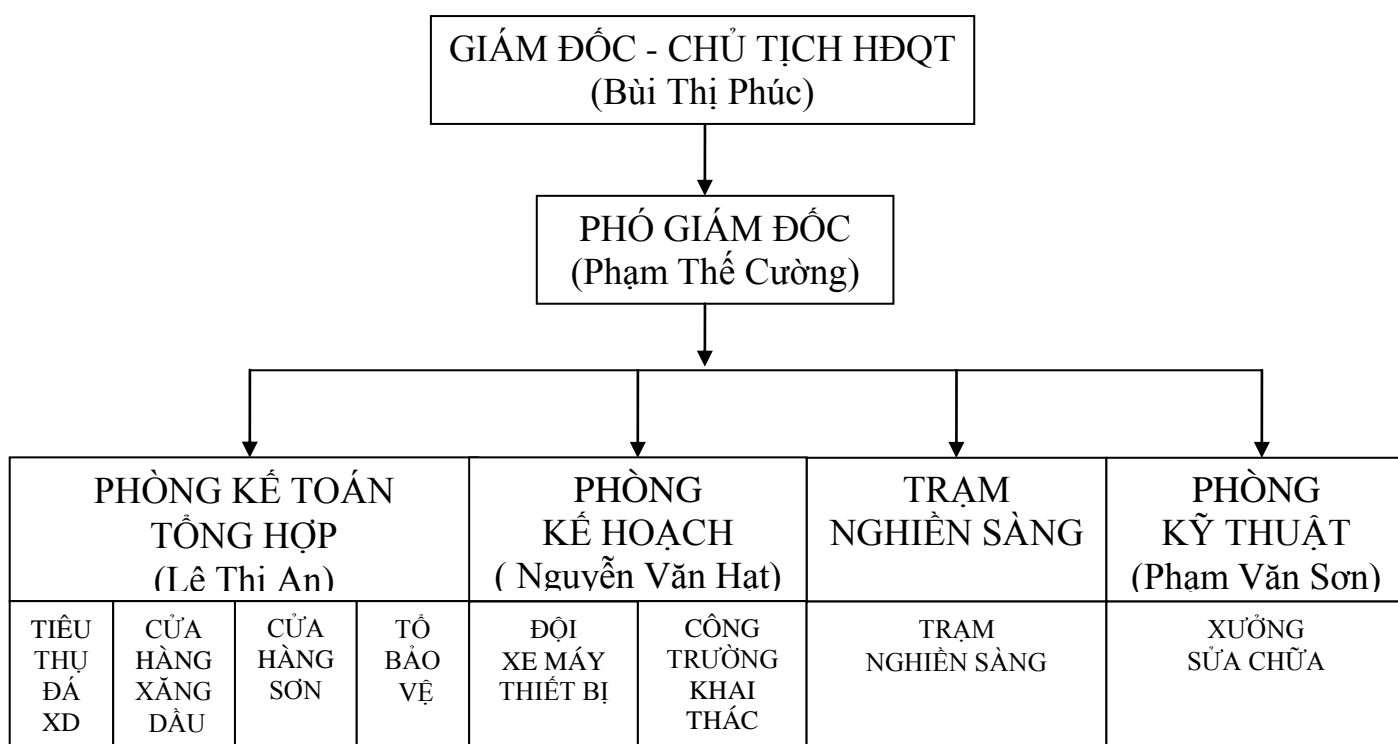
Ngoài ra sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt cũng là một trở ngại lớn với Công ty.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đức Thiện.

Là một công ty cổ phần doanh nghiệp hoạt động ở nhiều lĩnh vực: mua bán vật liệu xây dựng, khai thác, chế biến và mua bán đá,... Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của mình, công ty đã xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp thực hiện việc bán hàng, vận chuyển... Với việc tổ chức như trên đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đức Thiện.

Công ty cổ phần Đức Thiện là đơn vị sản xuất kinh doanh độc lập. Công ty đã tổ chức mô hình quản lý kiểu trực tuyến với phương châm sử dụng lao động gọn nhẹ, nâng cao đội ngũ cán bộ có trình độ nghiệp vụ với bộ máy quản lý hoàn chỉnh, các phòng ban được phân định rõ ràng cụ thể



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đức Thiện.

- **Giám đốc:** là người trực tiếp quản lý cao nhất của công ty, là người đại diện pháp nhân của công ty trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước nhà nước về các hoạt động của công ty và đại diện cho các quyền lợi của toàn bộ nhân viên

trong công ty. Giám đốc đưa ra các đường lối, chính sách, phương hướng hoạt động của công ty.

- **Phó giám đốc:** Phó giám đốc là người tham mưu, hỗ trợ giám đốc, chịu trách nhiệm trước giám đốc, trước Nhà nước về nhiệm vụ của mình được Giám đốc phân công. PGĐ phối hợp các phòng ban trong công ty để lập và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với xu thế của thị trường, quản lý chặt chẽ các loại vốn, hạch toán thu tài chính theo đúng chế độ của Nhà Nước.

- **Phòng kế toán tổng hợp:** Tham mưu cho giám đốc về mặt tài chính kế toán, tổ chức quản lý các nguồn vốn, hạch toán đúng chế độ, đảm bảo vốn để đơn vị hoạt động liên tục và có hiệu quả, chỉ đạo công tác kế toán tại công ty, xác định tài sản, vật tư, tiền vốn và kết quả kinh doanh. Lưu trữ hồ sơ và các chứng từ gốc có liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế của Công ty và các quỹ để lại.

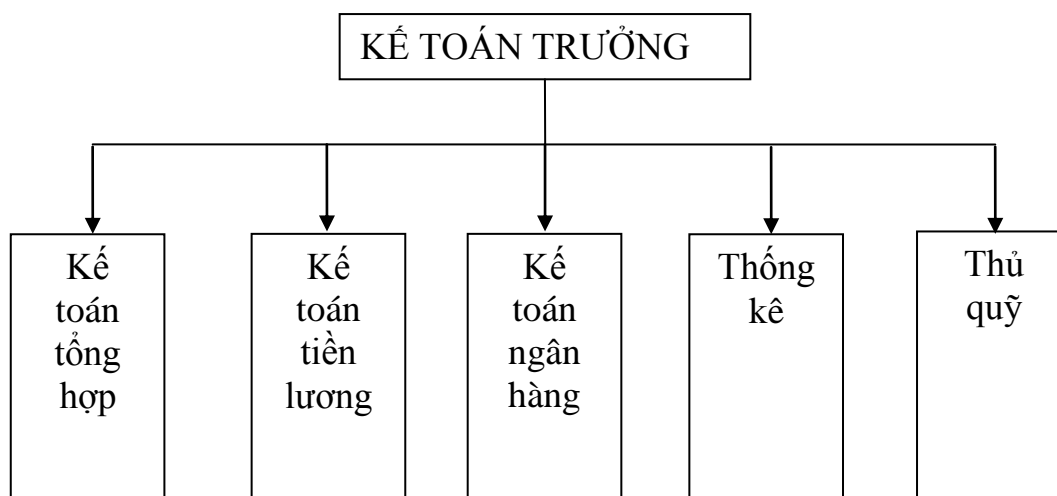
- **Phòng kế hoạch:** Có nhiệm vụ lập kế hoạch, lên phương án sản xuất kinh doanh của Công ty. Phòng này có chức năng tìm hiểu, nghiên cứu thị trường, tham mưu cho Giám đốc trong lập kế hoạch tiêu thụ hàng hóa.

- **Trạm nghiên cứu:** chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu.

- **Phòng kỹ thuật:** có nhiệm vụ theo dõi, quản lý máy móc, phương tiện,...

2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Đức Thiện.

Phòng kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo được sự hợp lý và hiệu quả trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến tài chính, kinh tế cho ban giám đốc. Phòng kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức bộ máy kế toán TẬP TRUNG, chỉ có một phòng kế toán duy nhất chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kế toán của công ty. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban giám đốc công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty cổ phần Đức Thiện.

Trong đó:

❖ **Kế toán trưởng:** Chỉ đạo tổ chức các phần hành kế toán, kiểm tra giám đốc toàn bộ hoạt động kinh tế tài chính của công ty, chịu trách nhiệm trước giám đốc về chế độ hạch toán kế toán đồng thời tham vấn cho giám đốc để có thể đưa ra các quyết định hợp lý. Cuối kỳ kế toán, kế toán trưởng tập hợp số liệu từ các kế toán viên lập báo cáo tài chính, xác định kết quả và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.

❖ **Kế toán viên:**

- Kế toán tổng hợp : trực tiếp làm kế toán tổng hợp, quản lý toàn bộ sổ sách, chứng từ sản xuất, tham mưu cho kế toán trưởng trong quản lý lưu trữ hồ sơ tài liệu trong tập hợp và phân tích giá thành. Lập báo cáo quyết toán quý, năm thực hiện các công việc chuyên môn khi kế toán trưởng yêu cầu.

- Kế toán tiền lương : Thanh toán tiền lương, thưởng phụ cấp cho đơn vị theo lệnh của giám đốc. Thanh toán BHXH, BHYT cho người lao động theo chế độ quy định. Theo dõi việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương của công ty. Theo dõi các khoản thu chi của Công đoàn.

- Kế toán ngân hàng: quản lý tiền mặt và liên hệ với Ngân hàng về tài sản tiền gửi ngân hàng của Công ty.

- Thống kê: thu thập số liệu trong quá trình xuất hàng hóa ngoài công trường. Sau đó mang số liệu về công ty.

❖ **Thủ quỹ:**

- Xuất, nhập quỹ tiền mặt theo phiếu thu phiếu chi đã được phê duyệt.
- Quản lý, bảo quản tiền mặt.
- Chịu trách nhiệm về số tồn quỹ trên sổ và số tồn quỹ thực tế.
- Lập sổ quỹ và báo cáo quỹ hàng ngày, ghi chép liên tục các khoản thu chi quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của Công ty Cổ phần Đức Thiện.

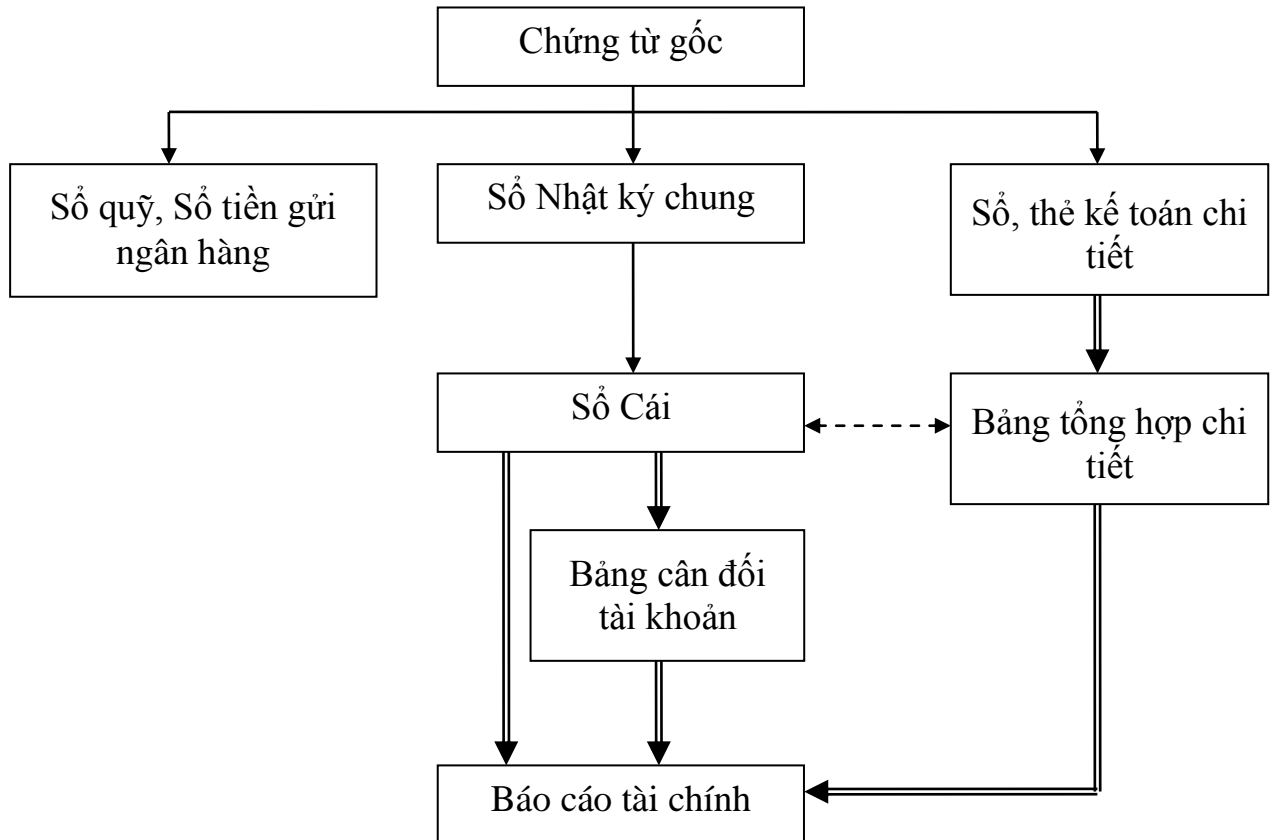
2.1.5.1. Đặc điểm các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- Công ty hiện đang áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC.
- Hệ thống tài khoản hiện nay Công ty đang sử dụng là hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành.
 - Niên độ kế toán: Từ 01/01 đến 31/12 hàng năm
 - Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam
 - Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung
 - Các chính sách, phương pháp kế toán đang áp dụng:
 - Kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Ghi theo giá gốc
 - Tính giá hàng xuất kho: theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ
 - Tính giá thành theo phương pháp hệ số, đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí định mức.
 - Tính và nộp thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
 - Tính khấu hao TSCĐ: theo phương pháp khấu hao đều theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

2.1.5.2. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty.

❖ Hình thức kế toán tại công ty:

Để đáp ứng nhu cầu quản lý, đồng thời căn cứ vào quy mô, đặc điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán hình thức được Công ty áp dụng là hình thức Nhật ký chung.



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Đức Thiện

Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇒ : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ : Đối chiếu

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

2.2.1.1. Đặc điểm doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

❖ Đặc điểm doanh thu:

Do đặc điểm của công ty là khai thác, chế biến và mua bán đá nên doanh thu bán hàng chủ yếu từ bán các loại đá phục vụ cho các công ty xây dựng, công ty xi măng trong khu vực và các vùng lân cận:

- Hàng hóa:
 - + Đá xây dựng: Đá 01x02cm, Đá 02x04cm, Đá 05x01cm, Đá mặt xây dựng, Đá Subbase
 - + Đá tổng hợp: Đá bê A, Đá bê B, Đá 05, mặt.
- Sản phẩm: đá vôi, đá đen, đá sét.

Ngoài ra, doanh thu của công ty còn bao gồm: doanh thu bốc xúc, vận chuyển đá cho các đơn vị, công ty có yêu cầu.

❖ Phương thức bán hàng công ty áp dụng:

Do sự đa dạng của nền kinh tế thị trường, quá trình tiêu thụ hàng hóa ở Công ty cũng rất đa dạng. Nó tùy thuộc vào hình thái thực hiện giá trị hàng hóa cũng như đặc điểm vận động của hàng hoá. Hiện nay, để đáp ứng từng loại khách hàng với những hình thức mua khác nhau, doanh nghiệp áp dụng 2 hình thức bán hàng chính là :

- Phương thức bán hàng trực tiếp: Áp dụng đối với tất cả các mặt hàng của công ty: đá 05, mặt, đá vôi,...
- Phương thức chuyên hàng theo hợp đồng: Theo phương thức này, công ty sẽ chuyên hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyên đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của công ty. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyên giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận mới được coi là tiêu thụ.

❖ **Hình thức thanh toán:**

- Chuyển khoản: đây là hình thức thanh toán được áp dụng thường xuyên
- Tiền mặt
- Thanh toán chậm: Phương thức này áp dụng cho khách hàng thường xuyên và có uy tín với doanh nghiệp.

2.2.1.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần Đức Thiện.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng kinh tế, biên bản bàn giao khối lượng
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01GTKT - 3LL)
 - + Liên 1: (màu tím) được lưu lại quyển hoá đơn
 - + Liên 2: (màu đỏ) giao cho khách hàng
 - + Liên 3: (màu xanh) luân chuyển trong công ty để ghi sổ kế toán
- Bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra
- Các chứng từ khác có liên quan: Phiếu thu, Phiếu kế toán, Lệnh chuyển có,...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

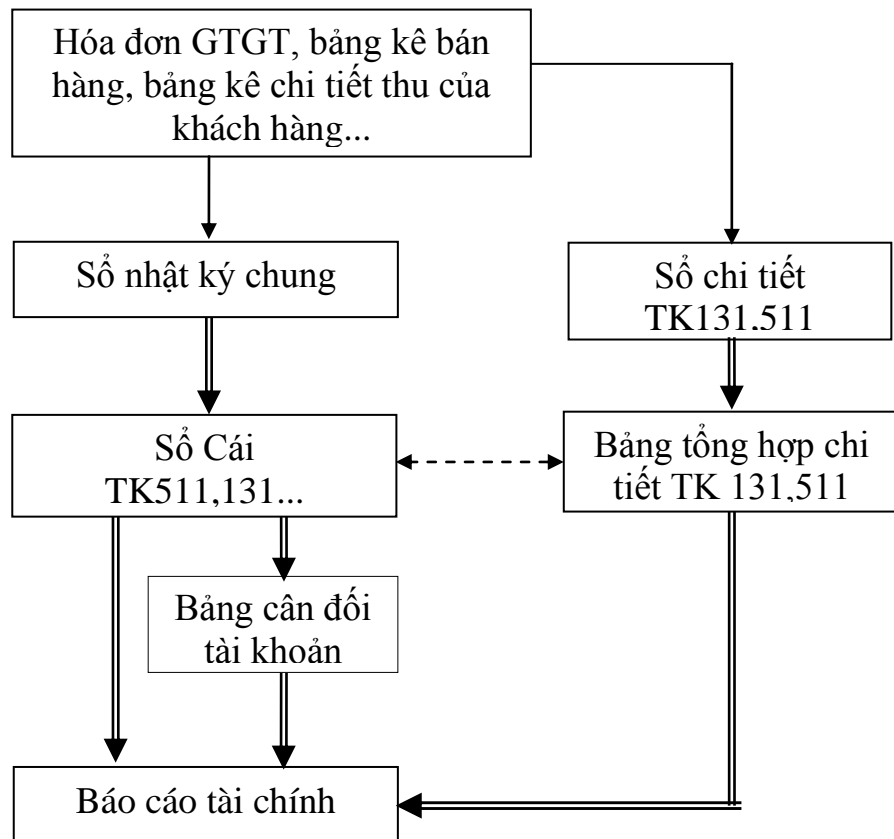
- TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”
 - + TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa
 - + TK 5112: Doanh thu bán sản phẩm
 - + TK 5113: Doanh thu bốc xúc, vận chuyển

Tài khoản chi tiết:

- TK 511101- Doanh thu bán đá xây dựng
- TK 511102- Doanh thu bán đá tổng hợp
- TK 511201-Doanh thu khai thác đá sét G5
- TK 511202-Doanh thu khai thác đá đen G5
- TK511301- Doanh thu bốc xúc, vận chuyển đá vôi áng Dầu bãi trung gian Cty XMHT
- TK511302- Doanh thu bốc xúc, vận chuyển đá vôi áng Dầu

- TK511303- Doanh thu bốc xúc, vận chuyển đá vôi Cảng Phi Liệt
- TK511304-Doanh thu vận chuyển đá Núi Han
-
- TK 333(3331) - Thuế GTGT phải nộp
- TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh
- Các TK liên quan khác: TK 111, 112, 131...

❖ **Quy trình hạch toán:**



Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán doanh thu tại Công ty Cổ phần Đức Thiện

Ghi chú:

- : Ghi số liệu hàng ngày
- ⇒ : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ← - - - - - → : Kiểm tra, đối chiếu

❖ **Ví dụ minh họa:**

Ví dụ 1: (Nghịệp vụ bán hàng theo phương thức trực tiếp):

Ngày 31/08/2011, bán đá xây dựng cho Công ty TNHH TM Trường Thủy. Công ty TNHH TM Trường Thủy chưa thanh toán số tiền 20.826.000đồng.

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế và đơn đặt hàng của Công ty TNHH Trường Thủy kế toán tiến hành lập hóa đơn GTGT số 0036526, Biên bản nghiệm thu khối lượng. Sau đó căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0036526 (*biểu số 2.3*), Biên bản nghiệm thu khối lượng (*biểu số 2.4*) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (*biểu số 2.9*) đồng thời ghi vào sổ chi tiết bán hàng TK511101- đá xây dựng (*biểu số 2.5*), sổ chi tiết thanh toán với người mua (*biểu số 2.6*); từ sổ chi tiết vào bảng tổng hợp chi tiết bán hàng (*biểu số 2.7*), sổ tổng hợp thanh toán với người mua (*biểu số 2.8*). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 511(*biểu số 2.10*), TK131, TK333

- Cuối kỳ, từ sổ cái các tài khoản được sử dụng để lập bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được sử dụng lập BCTC.

Biểu số 2.3:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
	Đá xây dựng các loại				
	(Khối lượng nghiệm thu từ				
	Ngày 01/08-19/08)				
01	Đá 01×02cm	m ³	55,2	95.454,545	5.269.091
02	Đá 02×04cm	m ³	141,2	90.909,090	12.836.363
03	Đá 05×01cm	m ³	18,2	45.454,545	827.272
Cộng tiền hàng:					18.932.726
Thuế suất GTGT 10%	Tiền thuế GTGT:				1.893.274
Tổng cộng tiền thanh toán:					20.826.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên) Thủy		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) Lê Thị Thu Hiền		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) Bùi Thị Phúc	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.4:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc =====o0o=====					
Minh Tân, ngày 31 tháng 8 năm 2011					
BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG “V/v mua bán đá xây dựng”					
ĐẠI DIỆN HAI BÊN					
<u>BÊN A:</u> CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THIỆN					
Đại diện bà : Bùi Thị Phúc Chức vụ: Giám đốc					
Địa chỉ : Khu I Tử Lạc-TT Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương.					
Điện thoại : 0320 3820006 Fax: 0320 3820006					
Mã số thuế : 0800386183					
Tài khoản số : 4621000001414-1 Tại ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hoàng Thạch.					
<u>BÊN B:</u> CÔNG TY TNHH TM TRƯỜNG THỦY					
Đại diện bà : NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG Chức vụ: Giám đốc					
Địa chỉ : Mạo Khê-Đông Triều-Quảng Ninh					
Điện thoại : 0333586458 Fax: 0333586458					
Mã số thuế : 5700536081					
Tài khoản số : 8003201002520 Tại ngân hàng TMCP Công thương Nhì Chiều					
Sau khi thực hiện hợp đồng, hai bên thống nhất thanh toán khối lượng tháng 8 năm 2011 như sau:					
L.KHỐI LƯỢNG GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH:					
STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Đá 01x02cm	m ³	55,2	95.454,545	5.269.091
2	Đá 02x04cm	m ³	141,2	90.909,090	12.836.363
3	Đá 05x01cm	m ³	18,2	45.454,545	827.272
	Thành tiền trước thuế				18.932.726
	Thuế GTGT 10%				1.893.274
	Tổng cộng				20.826.000
(Bảng chữ: Hai mươi triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn./.)					
II. PHÂN THANH TOÁN.					
1. Hình thức thanh toán tại điều III của hợp đồng Kinh tế.					
2. Biên bản lập xong hai bên xem xét và thống nhất số liệu như trên và được lập thành 2 bản có giá trị như nhau.					
ĐẠI DIỆN BÊN A BÙI THỊ PHÚC			ĐẠI DIỆN BÊN B NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG		

Biểu số 2.5:

Công ty Cổ phần Đức Thiện

Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương

Mẫu số: S17-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

TK 511101-Doanh thu bán đá xây dựng
Từ ngày 01/08/2011 đến ngày 31/08/2011

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			
Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
						Nợ	Có
...	
HĐ0036513	31/08/11	Bán cho Cty Đồng Tâm-đá 02x04cm	111	90	96.363,636	8.672.727	
HĐ0036517	31/08/11	Bán cho Cty TNHH Hoàng Đại-đá 01x02cm	111	8,5	105.454,545	896.364	
HĐ0036525	31/08/11	Bán cho Cty Khánh Hưng- đá 01x02cm	111	40	100.000	4.000.000	
HĐ0036526	31/08/11	Bán cho Cty Trường Thủy-đá 01x02cm, đá 02x04cm, đá 05x01cm	131	55,2	95.454,545	5.269.091	
				141,2	90.909,090	12.836.363	
				18,2	45.454,545	827.272	
HĐ0036530	31/08/11	Bán cho Cty Thịnh Hưng	112	54	105.454,545	5.694.545	
...	
		Cộng				202.411.178	202.411.178

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 08 năm 2011
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Sổ chi tiết bán hàng tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

Biểu số 2.7:

Công ty Cổ phần Đức Thiện

Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương

BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU BÁN HÀNG

Từ ngày 1/08/2011 đến ngày 31/08/2011

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Mã hàng	Tên sản phẩm	Số tiền	Ghi chú
1	511101	Đá xây dựng	202.411.178	
2	511102	Đá tổng hợp	758.840.954	
3	511201	Đá sét	123.862.424	
4	511202	Đá đen	328.021.625	
5	511301	Bốc xúc, vận chuyển đá vôi áng Dâu bãi trung gian Cty XMHT	182.775.823	
....	
		Cộng	3.194.645.530	

Ngày 31 tháng 08 năm 2011

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Bảng tổng hợp doanh thu bán hàng tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức
Thiện)

Biểu số 2.6:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương				Mẫu số: S13-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)				
SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN) Từ ngày 01/08/2011 đến ngày 31/08/2011 Tài khoản: 131 Đối tượng: Công ty TNHH TM Trường Thủy								
Đơn vị tính: VNĐ								
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			Số dư đầu kỳ				<u>68.745.630</u>	-
31/08/11	HD0036526	31/08/11	Cty Trường Thủy mua đá xây dựng	511	18.932.726		87.687.356	
				3331	1.893.274		89.571.630	
31/08/11	HD0036528	31/08/11	Cty Trường Thủy mua đá xây dựng	511	9.432.363		99.003.993	
				3331	943.237		99.947.230	
			Cộng số phát sinh		31.201.600			
			Số dư cuối kỳ				<u>99.947.230</u>	
Người ghi sổ (Ký, họ tên)				Kế toán trưởng (Ký, họ tên)				
Ngày 31 tháng 08 năm 2011								

(Nguồn trích: Sổ chi tiết thanh toán với người mua tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

Biểu số 2.8:

Công ty Cổ phần Đức Thiện

Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương

SỔ TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Từ ngày 1/08/2011 đến ngày 31/08/2011

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Cty Đồng Tâm	561.247.537		876.942.537	699.800.000	738.390.074	
2	Cty TNHH Hoàng Đại	286.977.688		491.867.320	189.000.000	589.845.008	
3	Cty Khánh Hưng	492.789.905		774.386.971	597.000.000	670.176.876	
4	Cty TNHH TM Trường Thủy	68.745.630		31.201.600		99.947.230	
5	Cty CP VT Hoàng Thạch	55.005.000			55.005.000		
6	Cty CPTM và DV Thịnh Hưng	94.596.000		33.756.000	33.756.000	94.596.000	
...	
	Cộng	2.794.385.200		2.847.964.600	3.250.000.000	2.392.349.800	

Ngày 31 tháng 08 năm 2011

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Sổ tổng hợp thanh toán với người mua tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.9:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<h2 style="margin: 0;">NHẬT KÝ CHUNG</h2> <p style="margin: 0;">Năm 2011</p> <p style="text-align: right; margin: 0;">Đơn vị tính: VNĐ</p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
...
31/08/11	PC39	31/08/11	Bà Hạnh thanh toán lương bộ phận quản lý	334	125.139.500	
				111		125.139.500
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông tình thanh toán lương trạm nghiền G3	334	125.747.000	
				111		125.747.000
31/08/11	PN20	31/08/11	Nhập kho đá tổng hợp của Cty Tâm Phúc Thịnh	156	245.400.000	
				331		245.400.000
31/08/11	PX01	31/08/11	Xuất kho vật liệu nổ dùng cho CT mỏ G5	154	4.515.075	
				152		4.515.075
31/08/11	PX02	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá áng Dầu bãi TG	154	25.109.625	
				152		25.109.625
31/08/11	PT07	31/08/11	Truy thu thuế TNDN của bà Phúc	111	49.035	
				3335		49.035
31/08/11	HD0036510	31/08/11	Doanh thu bx, vc đá vôi áng Dầu	131	201.053.405	
				511		182.775.823
				3331		18.277.582
31/08/11	HD0036513	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty TNHH Đồng Tâm	131	9.539.999	
				511		8.672.727
				3331		867.272
31/08/11	HD0036526	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty Trường Thủy	131	20.826.000	
				511		18.932.726
				3331		1.893.274
			Cộng chuyển sang trang sau	x	25.082.562.596	25.082.562.596

Ngày 31 tháng 8 năm 2011

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị An

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Bùi Thị Phúc

(Nguồn trích: Nhật Ký Chung tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.10:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Từ Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Số hiệu TK: 511 Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng Năm 2011</p> <p style="text-align: right;">Đơn vị tính: VNĐ</p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
...
31/08/11	HĐ0036526	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty Trường Thủy	131		18.932.726
...
31/08/11	HĐ0036532	31/08/11	Doanh thu bán đá xây dựng Cty TNHH Việt Nhật	111		8.528.000
31/08/11	HĐ0036533	31/08/11	Doanh thu bán đá xây dựng Cty Tân Việt Bắc	131		29.318.182
31/08/11	HĐ0036534	31/08/11	Doanh thu bán đá xây dựng cho công ty Ngọc Minh	131		65.494.000
...
31/08/11	PKT0803	31/08/11	Kết chuyển doanh thu bán hàng tháng 8	911	3.194.645.530	
		
			Cộng số phát sinh tháng 8		3.194.645.530	3.194.645.530
			Số dư cuối kỳ			

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị An

Ngày 31 tháng 8 năm 2011
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Bùi Thị Phúc

(Nguồn trích: Sổ Cái tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

2.2.2. Thực trạng kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

2.2.2.1. Đặc điểm giá vốn tại công ty.

Phương pháp tính giá vốn hàng bán: Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế} \\ \text{hàng xuất kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng HH} \\ \text{xuất kho} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá đơn vị bình} \\ \text{quân gia quyền} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị bình} \\ \text{quân gia quyền} \\ \text{cả kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} \\ \text{Lượng hàng tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng nhập trong kỳ} \\ \text{Lượng hàng nhập trong kỳ} \end{array}}$$

Trong quá trình kinh doanh, căn cứ vào thoả thuận mua bán với khách hàng phát sinh tại từng thời điểm, thủ kho sẽ lập phiếu xuất yêu cầu xuất HH.

2.2.2.2. Phương pháp hạch toán.

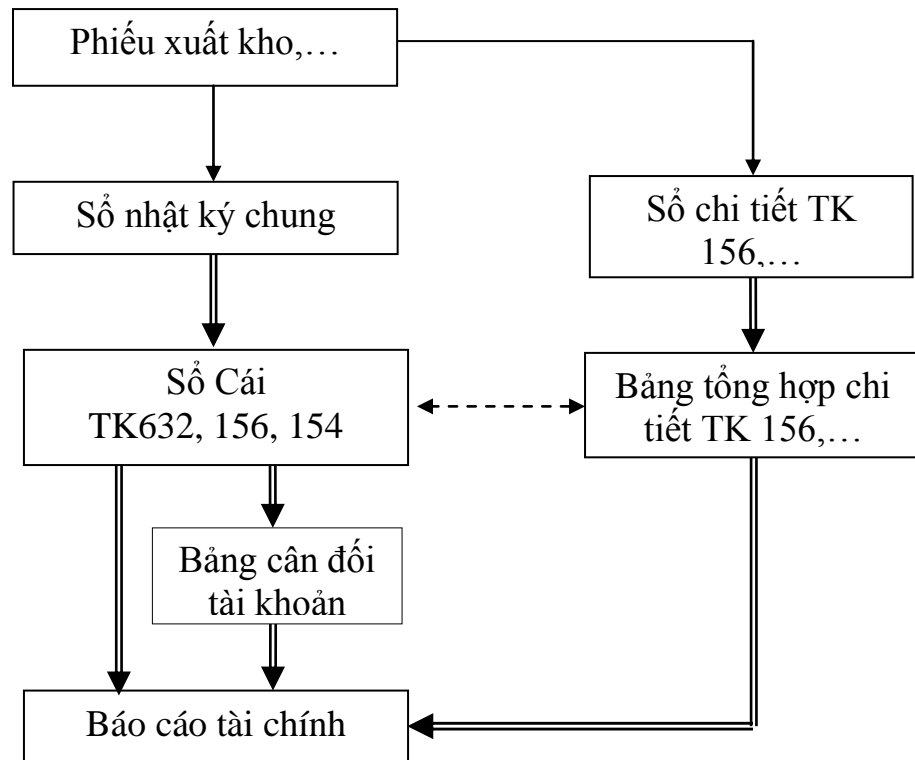
❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 632 “Giá vốn hàng bán”
- TK 154 “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”
- TK 156 “Hàng hóa”

❖ Quy trình hạch toán:



Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch toán giá vốn tại Công ty Cổ phần Đức Thiện

Ghi chú:

- : Ghi số liệu hàng ngày
- ==> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-.-.-.-> : Kiểm tra, đối chiếu

❖ Ví dụ minh họa:

Lấy **VD1** (Ví dụ phần doanh thu bán hàng): Ngày 31/08/2011, bán đã xây dựng cho Công ty TNHH TM Trường Thủy. Công ty TNHH TM Trường Thủy chưa thanh toán số tiền 20.826.000đồng. Giá vốn 17.467.152 đồng.

Công ty Cổ phần Đức Thiện tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.

- Tình hình nhập xuất đá xây dựng trong tháng 8 như sau:
 - Khối lượng tồn đầu kỳ của đá xây dựng:
 - + Đá 01x02cm: khối lượng 165,34m³, trị giá 14.580.100 đồng.
 - + Đá 02x04cm: khối lượng 60,62m³, trị giá 5.100.000 đồng.
 - + Đá 05x01cm: khối lượng 282,7m³, trị giá 10.280.000 đồng.
 - Ngày 25/08/2011, nhập kho đá xây dựng:
 - + Đá 01x02cm: khối lượng 1.468m³, trị giá 129.449.708 đồng.
 - + Đá 02x04cm: khối lượng 604,4m³, trị giá 51.124.362 đồng.
 - + Đá 05x01cm: khối lượng 181m³, trị giá 6.581.703 đồng.
 - Ngày 31/08/2011, xuất kho: 55,2 m³ đá 01x02cm, 141 m³ đá 02x04cm, 18,2 m³ đá 05x01cm.

Trên cơ sở đó, cuối tháng kế toán tính đơn giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ như sau:

$$\text{Đơn giá đá 01x02cm} = \frac{14.580.100 + 129.449.708}{165,34 + 1.468} = 88.181 \text{đ/m}^3$$

$$\text{Đơn giá đá 02x04cm} = \frac{5.100.000 + 51.124.362}{60,62 + 604,4} = 84.545 \text{đ/m}^3$$

$$\text{Đơn giá đá 05x01cm} = \frac{10.280.000 + 6.581.703}{282,7 + 181} = 36.363,02 \text{đ/m}^3$$

- Căn cứ vào phiếu xuất kho số 07 (biểu số 2.11) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.12), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK156, từ sổ chi tiết TK156 lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn.

+ Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 632 (biểu số 2.13), TK156.

- Cuối kỳ, từ sổ cái các tài khoản được sử dụng để lập bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được sử dụng lập BCTC.

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.11 :

Công ty Cổ phần Đức Thiện
0800386183

Mẫu số 02-VT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT

31/08/2011

Nợ: 632

Số: P XK07

Có: 156

Tên người nhận hàng: Phạm Thị Thủy

Địa chỉ (bộ phận): Cty CP Đức Thiện

Lý do xuất kho: Xuất kho giá vốn đá xây dựng

Xuất tại kho: Kho công ty

Mã số KH: ...

Tên KH: ...

Stt	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, dụng cụ sp, hh	Mã số	Đ.v.t	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
				Thực xuất		
1	Đá 01x02cm	156108	m ³	55,2	88.181,00	4.867.591
2	Đá 02x04cm	156109	m ³	141,2	84.545,00	11.937.754
3	Đá 05x01cm	156110	m ³	18,2	36.363,02	661.807
Cộng						17.467.152

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi hai đồng .

Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày 31 tháng 08 năm 2011

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.12:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<h2 style="margin: 0;">NHẬT KÝ CHUNG</h2> <p style="margin: 0;">Năm 2011</p> <p style="text-align: right; margin: 0;">Đơn vị tính: VNĐ</p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
...
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông tinh thanh toán lương trạm nghiênG3	334	125.747.000	
				111		125.747.000
31/08/11	PN20	31/08/11	Mua đá tổng hợp của Cty Tâm Phúc Thịnh	156	245.400.000	
				331		245.400.000
31/08/11	PX01	31/08/11	Xuất kho vật liệu nổ dùng cho CT mỏ G5	154	4.515.075	
				152		4.515.075
31/08/11	PX02	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá áng Dầu bãi TG	154	25.109.625	
				152		25.109.625
31/08/11	HĐ0036510	31/08/11	Doanh thu bx, vc đá vôi áng Dầu	131	201.053.405	
				511		182.775.823
				3331		18.277.582
31/08/11	HĐ0036513	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty TNHH Đồng Tâm	131	9.539.999	
				511		8.672.727
				3331		867.272
31/08/11	HĐ0036526	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty Trường Thủy	131	20.826.000	
				511		18.932.726
				3331		1.893.274
31/08/11	P XK07	31/08/11	Xuất kho giá vốn đá xây dựng Cty Trường Thủy	632	17.467.152	
				156		17.467.152
			Cộng chuyển sang trang sau	x	25.082.562.596	25.082.562.596

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị An

Ngày 31 tháng 8 năm 2011
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Bùi Thị Phúc

(Nguồn trích: Nhật Ký Chung tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.13:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Số hiệu TK: 632 Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán Năm 2011</p>						
Đơn vị tính: VNĐ						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
...
31/08/11	P XK03	31/08/11	Xuất kho đá tổng hợp Cty Tân Việt Bắc	156	267.496.021	
31/08/11	P XK04	31/08/11	Xuất kho đá xây dựng cho Cty Việt Nhật	156	10.810.991	
...
31/08/11	P XK07	31/08/11	Xuất kho đá xây dựng cho Cty Trường Thủy	156	17.467.152	
...
31/08/11	PKT0802	31/08/11	Kết chuyển giá vốn tháng 8	911		2.655.604.458
			Cộng số phát sinh tháng 8		2.655.604.458	2.655.604.458
			Số dư cuối kỳ			

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị An

Ngày 31 tháng 8 năm 2011
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Bùi Thị Phúc

(Nguồn trích: Sổ Cái tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

2.2.3. Thực trạng tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

Chi phí quản lý kinh doanh dùng để theo dõi chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: chi phí nhân viên, khấu hao TSCĐ, lưu kho bãi, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo hành, quảng cáo, tiếp khách, quà biếu..., chi phí bằng tiền khác.

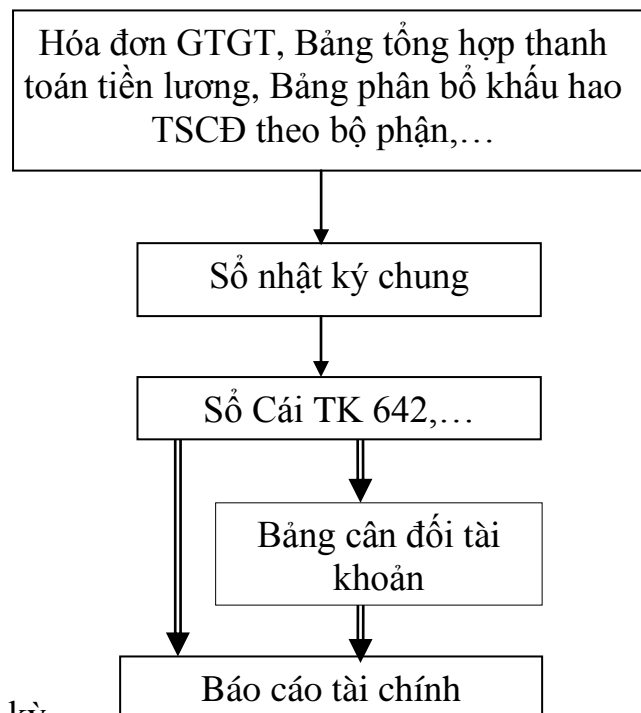
❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT
- Bảng tổng hợp thanh toán tiền lương
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ theo bộ phận
- Các chứng từ gốc có liên quan: Phiếu chi, Phiếu kế toán, Giấy tạm ứng...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”
 - + TK 6421 - Chi phí bán hàng
 - + TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Các TK liên quan: TK 111, 112, 131, 133, ...

❖ **Quy trình hạch toán:**



Ghi chú:

- : Ghi số liệu hàng ngày
- ==> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện

❖ **Ví dụ minh họa:**

Ví dụ 2: Ngày 31/08/2011, thanh toán điện thoại cố định viễn thông Hải Dương số tiền 535.250 (VAT 10%) bằng tiền mặt.


Ví dụ 3: Ngày 31/08/2011, xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá Bâ Phi Liệt phục vụ việc bán hàng.

- Sau khi nhận được HĐ số 0954908, căn cứ vào HĐ số 0954908 (*biểu số 2.14*), và các chứng từ khác có liên quan như Phiếu chi số 29 (*biểu số 2.15*) kế toán ghi vào Nhật ký chung (*biểu số 2.19*), từ nhật ký chung vào Sổ cái TK 642 (*biểu số 2.20*)

- Căn cứ vào Phiếu xuất kho số 09 (*biểu số 2.16*) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi số liệu vào Nhật ký chung, từ Nhật ký chung vào Sổ cái TK 642 .

- Cuối kỳ, từ sổ cái được sử dụng để lập bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được sử dụng lập BCTC.

Biểu số 2.14:

	<p>HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT) TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT) Liên 2: Giao khách hàng (Customer)</p>	Mẫu số: 01GTKT-2LN203 VT01 Ký hiệu (Serial No): AA/11T Số (No): 0954908
Từ 01/08/2011 Đến 31/08/2011		
Mã số: <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="4"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="7"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>		
Viễn thông (telecommunications): Hải Dương Tên khách hàng (Customer's name): Cty Cp Đức Thiện.....MS: <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>		
Địa chỉ: (Address): Khu Li Xóm Đình Từ Lạc TTr Minh Tân Kinh Môn..... Số điện thoại (Tel):...3820006.....Mã số (code):.....3821388..... Hình thức thanh toán: (Kind of Payment):..... Tiền mặt.....		
DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT) VND	
ĐT Cố Định (TB:20000+LT:38678+DĐ:136664+NH:29000+DVTĐ:9090+InCT:1818 Mega VNN:ducthien006 (TB:24000+T.cập:276000)	235 250 300 000	
Cộng tiền dịch vụ (Total): (1)		535 250
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% x (1) Tiền thuế GTGT (VAT amount): (2)		53 525
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total): (1+2)		588 775
Số tiền viết bằng chữ (In words): ...Năm trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng.....		
Gọi 800116-phím số 2 (miễn phí) để nghe thông tin sử dụng Người nộp tiền ký (Signature of payer)		Ngày 31 tháng 08 năm 2011 Nhân viên giao dịch ký (Signature of dealing staff)

IN TẠI CÔNG TY CP DV VIỄN THÔNG VÀ IN BƯU ĐIỆN

Theo công văn số 930/TC-CS ngày 28/2/2008 của TCT

Biểu số 2.15:

Đơn vị: Công ty cổ phần Đức Thiện Mã số thuế: 0800386183 Địa chỉ: Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương Tele-Fax: 0320.820006	Mẫu số 02-TT <i>(Ban hành theo 48/2006/QĐ_BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)</i>			
PHIẾU CHI Ngày: 31/08/2011				
Số: PC29				
Nợ 642 535.250				
 133 53.525				
Có 111 588.775				
Họ tên người nhận tiền: Bà Tập Địa chỉ: Công ty cổ phần Đức Thiện Lý do chi : Thanh toán cước điện thoại cố định Viễn thông Hải Dương Số tiền : 588.775 đồng Viết bằng chữ: Năm trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng chẵn Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 31 tháng 08 năm 2011				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền(Viết bằng chữ):.....				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....				
+ Số tiền quy đổi:.....				
(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)				

Biểu số 2.17:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THIỆN MINH TÂN-KINH MÔN-HẢI DƯƠNG				
BẢNG PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG				
Tháng 07/2011				
STT	Ghi Có các TK	TK 334-Phải trả CNV		
	Ghi Nợ các TK	Lương chính	Lương phụ	Tổng cộng
1	Chi phí Mở áng Dầu-TK 15401	100.044.000		100.044.000
	Bộ phận phân xưởng Mở áng Dầu bãi TG	58.122.000		58.122.000
	Bộ phận phân xưởng Mở áng Dầu bãi số 3	41.922.000		41.922.000
2	Chi phí Mở Đá Sét G5-TK15402	64.102.000		64.102.000
	Bộ phận phân xưởng Mở Đá Sét G5	64.102.000		64.102.000
3	Chi phí Mở đá Đen G5	132.186.056		132.186.056
	Bộ phận phân xưởng Mở đá Đen G5	56.942.000		56.942.000
	Bộ phận trực tiếp sản xuất Mở đá Đen G5	75.244.056		75.244.056
4	Chi phí trạm nghiền G3-TK15408	126.002.000		126.002.000
	Bộ phận xây dựng trạm nghiền G3	126.002.000		126.002.000
5	Chi phí bán hàng-TK 6421	125.522.000		125.522.000
	Bộ phận thương mại hóa	125.522.000		125.522.000
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp-TK6422	49.560.000		49.560.000
	Bộ phận quản lý	49.560.000		49.560.000
	Tổng cộng	597.416.056		597.416.056

<p>Người lập biểu (Ký, họ tên)</p>	<p>Kế toán trưởng (Ký, họ tên)</p>	<p style="text-align: right;">Ngày 10 tháng 08 năm 2011 Thủ trưởng đơn vị (Ký tên, đóng dấu)</p>
---	---	---

(Nguồn trích: Bảng phân bổ tiền lương tháng 7 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

Biểu số 2.18:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THIỆN
MINH TÂN-KINH MÔN-HẢI DƯƠNG**

CHI TIẾT PHÂN BỐ KHẤU HAO

Tháng 8/2011

Tài sản		Tài khoản ghi nợ và đối tượng sử dụng	Tài khoản ghi có		
Tên tài sản	Số hiệu		2141	2142	2143
		15401			
Ô tô 34K44-26	21112031	15401-Chi phí dở dang mô ăng Dầu	1.541.667		
Ô tô 34K15-40	21112041	15401-Chi phí dở dang mô ăng Dầu	1.541.667		
Máy xúc PC220	21112101	15401-Chi phí dở dang mô ăng Dầu	6.845.238		
		Tổng cộng	9.928.572		
		15402			
Bể thép	2111201	15402-Chi phí dở dang mô Sét G5	561.905		
Máy xúc KOMATSU PC200	2111208	15402-Chi phí dở dang mô Sét G5	7.589.306		
		Tổng cộng	8.151.211		
.....
		6421			
Máy xúc lật LiuGong ZL 50C	21112014	642104-Chi phí khấu hao TSCĐ	6.031.746		
Máy xúc KOMATSU PC200-3	2111207	642104-Chi phí khấu hao TSCĐ	5.833.333		
Máy xúc lật LiuGong ZL 50C	2111215	642104-Chi phí khấu hao TSCĐ	5.795.455		
		Tổng cộng	17.660.534		
		6422			
Máy Photo	2111401	642204- Chi phí khấu hao TSCĐ			
Ô tô 7 chỗ 34L6228	2111402	642204- Chi phí khấu hao TSCĐ	3.870.514		
		Tổng cộng	3.870.514		
Số tài sản trên đối tượng sử dụng: 16/5		TỔNG CỘNG	57.782.756		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 08 năm 2011
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.19 :

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<h2 style="margin: 0;">NHẬT KÝ CHUNG</h2> <p style="margin: 0;">Năm 2011</p> <p style="text-align: right; margin: 0;"><i>Đơn vị tính: VNĐ</i></p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐ U	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
...
10/08/11	BTTL T7	10/08/11	Tính lương bộ phận quản lý kinh doanh T7/2011	642	175.082.000	
				334		175.082.000
10/08/11	BTTL T7	10/08/11	Tính lương bộ phận sản xuất T07/2011	154	422.334.056	
				334		422.334.056
...
31/08/11	KHTSCĐ T8	31/08/11	Trích khấu hao TSCĐ T08/2011	642	21.531.048	
				214		21.531.048
31/08/11	PC29	31/08/11	Thanh toán cước điện thoại cố định Viễn thông HD	642	535.250	
				133	53.525	
				111		588.775
...
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông Tinh thanh toán lương trạm nghiên G3	334	125.747.000	
				111		125.747.000
31/08/11	PX01	31/08/11	Xuất kho vật liệu nổ dùng cho CT mỏ G5	154	4.515.075	
				152		4.515.075
31/08/11	PX02	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá áng Dầu bãi TG	154	25.109.625	
				152		25.109.625
...
31/08/11	PX09	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá Bãi Phi Liệt	642	117.438.643	
				152		117.438.643
31/08/11	HĐ0036513	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty TNHH Đồng Tâm	131	9.539.999	
				511		8.672.727
				3331		867.272
			Cộng chuyển sang trang sau	X	25.082.562.596	25.082.562.596

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị An

Ngày 31 tháng 8 năm 2011
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Bùi Thị Phúc

(Nguồn trích: Nhật Ký Chung tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.20:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
SỔ CÁI Số hiệu TK: 642 Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh Năm 2011						
<i>Đơn vị tính: VND</i>						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
...
10/08/11	BTTL T7	10/08/11	Tính lương bộ phận quản lý kinh doanh T7/2011	334	175.082.000	
...
31/08/11	KHTSCĐ T8	31/08/11	Trích khấu hao TSCĐ T08/2011	214	21.531.048	
...
31/08/11	PX09	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá Bẫy Phi Liệt	152	117.438.643	
...
31/08/11	PC29	31/08/11	Thanh toán cước điện thoại cố định Viễn thông HD	111	535.250	
...
31/8/11	PKT0801	31/8/11	K/chuyên chi phí bán hàng tháng 8	911		398.044.202
			Cộng số phát sinh tháng 8		398.044.202	398.044.202
			Số dư cuối kỳ			
Người ghi sổ (Ký, họ tên) Lê Thị Thu Hiền			Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Lê Thị An		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu) Bùi Thị Phúc	

(Nguồn trích: Sổ Cái tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

2.2.4. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

2.2.4.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh năm 2011 của Công ty Cổ phần Đức Thiện là tiền lãi hoạt động gửi tiền vào tài khoản Ngân hàng Công thương Nhì Chiều và Ngân hàng Đầu Tư & Phát Triển Hoàng Thạch.

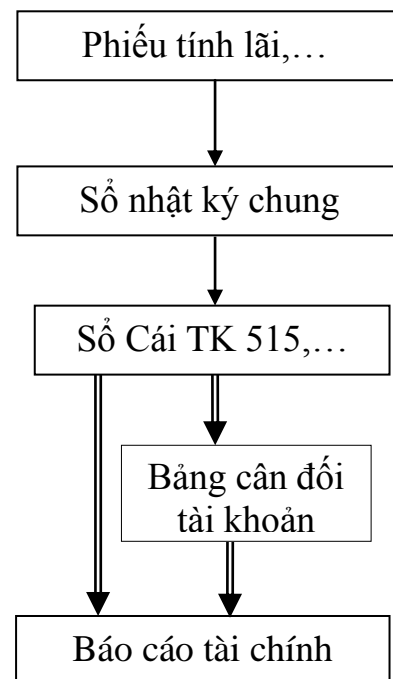
❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu tính lãi tiền gửi, Giấy báo lãi,...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 515 - *Doanh thu hoạt động tài chính*

❖ **Quá trình hạch toán:**



Sơ đồ 2.9: Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Đức Thiện

Ghi chú:

- : Ghi số liệu hàng ngày
- ⇒ : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

❖ **Ví dụ minh họa:**

VD 4: Ngày 31/08/2011, Ngân hàng Công thương Nhì Chiều gửi Giấy báo lãi tháng 8 số tiền 10.532 đồng.

- Sau khi nhận được Giấy báo lãi của Ngân hàng Công thương Nhì Chiều, căn cứ vào Giấy báo lãi (*biểu số 2.21*) và các chứng từ khác có liên quan kế toán ghi vào Nhật ký chung (*biểu số 2.22*), từ Nhật ký chung vào Sổ cái TK 515 (*biểu số 2.23*)

- Cuối kỳ, từ sổ cái các tài khoản được sử dụng để lập bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được sử dụng lập BCTC.

Biểu số 2.21 :

Date printed: 31/08/11 17:21:09 Seq: 131

Vietinbank

Branch:00344

DDI05P

Branch: 00344 CN NHI CHIEU-NHTMCP CONG THUONG VN

GIAY BAO LAI

(Tu ngay 1/08/2011 den het ngay 31/08/2011)

Kinh gui: CTY CP DUC THIEN

Chung toi da tinh lai den cuoi ngay 31/08/2011 tai khoan so: 102010000761802

mo tai ngan hang chung toi voi lai suat va so tien nhu sau:

Lai suat (% nam): 2.400000000

So tien lai: 10,532.00VND

Ngan hang: CN NHI CHIEU-NHTMCP CONG THUONG VN

Kinh bao

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.22 :

Công ty Cổ phần Đức Thiện

Thôn Từ Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2011

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
...
14/08/11	PC19	14/08/11	Thanh toán dịch vụ sửa chữa xe cty Toàn Thắng	642	2.877.273	
				133	287.727	
				111		3.165.000
...
31/8/11	BC131	31/8/11	Phiếu tính lãi NH Công thương Nhị Chiểu	112	10.532	
				515		10.532
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông Tỉnh thanh toán lương trạm nghiền G3	334	125.747.000	
				111		125.747.000
31/08/11	PX01	31/08/11	Xuất kho vật liệu nổ dùng cho CT mỏ G5	154	4.515.075	
				152		4.515.075
31/08/11	PX02	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá áng Dầu bãi TG	154	25.109.625	
				152		25.109.625
...
31/08/11	PXX08	31/08/11	Xuất kho giá vốn đá xây dựng Cty Trường Thủy	632	17.467.152	
				156		17.467.152
31/08/11	PX09	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá Bãi Phi Liệt	642	117.438.643	
				152		117.438.643
...
31/08/11	HĐ0036512	31/08/11	Doanh thu bx, vc đá vôi áng Dầu	131	201.053.405	
				511		182.775.823
				3331		18.277.582
31/08/11	HĐ0036513	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty TNHH Đồng Tâm	131	9.539.999	
				511		8.672.727
				3331		867.272
			Cộng chuyển sang trang sau	x	25.082.562.596	25.082.562.596

Ngày 31 tháng 8 năm 2011

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị An

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Bùi Thị Phúc

(Nguồn trích: Nhật Ký Chung tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.23 :

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Số hiệu TK: 515 Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính Năm 2011</p>						
<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
25/08/11	BC126	25/08/11	Tiền lãi NH ĐT và PT HT	112		267.808
31/8/11	BC131	31/8/11	Phiếu tính lãi NH Công thương Nhị Chiểu	112		10.532
31/8/11	PKT0805	31/08/11	K/chuyên doanh thu hoạt động tài chính tháng 8	911	278.340	
			Cộng số phát sinh tháng 8		278.340	278.340
			Số dư cuối kỳ			
Người ghi sổ (Ký, họ tên) Lê Thị Thu Hiền			Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Lê Thị An		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu) Bùi Thị Phúc	

(Nguồn trích: Sổ Cái tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

2.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Ủy nhiệm chi, Hóa đơn thu phí, sổ phụ hoặc các chứng từ thông báo TK của ngân hàng,...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

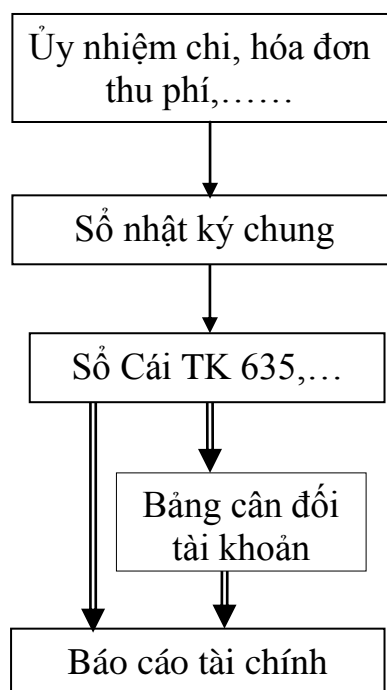
- TK 635 “Chi phí hoạt động tài chính”

❖ **Quy trình hạch toán:**

Ghi chú:

—————> : Ghi số liệu hàng ngày

=====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Sơ đồ 2.9: Quy trình hạch toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Đức Thiện

❖ **Ví dụ minh họa:**


Ví dụ 5 : Ngày 02/08/2011, Trả tiền mua máy xúc lật Cty Hải Âu bằng TGNH. Phí chuyển tiền 382.050 đồng.

- Sau khi nhận được UNC của Ngân hàng ĐT&PT Hoàng Thạch, căn cứ vào UNC (*biểu số 2.24*) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (*biểu số 2.25*), từ NKC vào Sổ cái TK 635 (*biểu số 2.26*)

- Cuối kỳ, từ sổ cái các tài khoản được sử dụng để lập bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được sử dụng lập BCTC.

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.24:

 BIDV	ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER	Số/Seq No: 0008 Ngày/Date: 6/8/2011		
Số tiền/Amount: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 100px; text-align: center;">765.000.000</td> <td style="width: 50px; text-align: center;">VNĐ</td> </tr> </table>		765.000.000	VNĐ	Phí trong <input type="checkbox"/> Charge Included Phí NH: Charges <input checked="" type="checkbox"/> Phí ngoài Charge Included
765.000.000	VNĐ			
Số tiền bằng số :Bảy trăm sau mười lăm triệu đồng chẵn Nội dung: Trả tiền mua máy xúc				
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty cổ phần Đức Thiện APPLICANT Số TK/A/C No: 46210000014141 Tại NH/At Bank: Đầu tư và phát triển Hoàng Thạch.		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty TNHH đầu tư Hải Âu. Số CMT/ID/P: Ngày cấp/Date: Nơi cấp: Số TK/A/C No: 160314851003203 Tại NH/At Bank: TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.		
462 QUYEN_PT congdv 462-10-001414-1 VND CTY CO PHAN DUC THIEN 02/08/2011 08:31:20 7051 8267 DTA DL4-D 462-10-00-001414-1 VND CTY CO PHAN DUC THIEN DR 765,000,000.00 VND 1.0000000 CR 765,000,000.00VND 1.0000000 Phí: 382,500 VND VAT: 38,250.00 VND MST: 0800386183 T.Toan Phi: 420,750.00.00 VND 1.0000000 TK thu phi: 462-10-00-001414-1 VND CTY CO PHAN DUC THIEN Ten Don vi huong: CTY TNHH TM DAU TU HAI AU TY CO PHAN DUC THIEN TRA TIEN MAY XUC				
KẾ TOÁN TRƯỞNG Chief Accountant	CHỦ TÀI KHOẢN Accountant Holder	NGÂN HÀNG GỬI/SENDING BANK(BIDV) Giao dịch viên Received by	NGÂN HÀNG NHẬN/RECEIVING BANK Giao dịch viên Received by	
		Kiểm soát Verified by	Kiểm soát Verified by	

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.25:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tả Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<h2 style="margin: 0;">NHẬT KÝ CHUNG</h2> <p style="margin: 0;">Năm 2011</p> <p style="text-align: right; margin: 0;">Đơn vị tính: VNĐ</p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐ Ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
...
02/08/11	UNC0008	02/08/11	Ngân hàng ĐT&PT HT thu phí chuyển tiền cho Cty Hải Âu ngay khi nộp	635	382.500	
				133	38.250	
				112		420.750
...
14/08/11	PC19	14/08/11	Thanh toán dịch vụ sửa chữa xe cty Toàn Thắng	642	2.877.273	
				133	287.727	
				111		3.165.000
...
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông Tinh thanh toán lương trạm nghiênG3	334	125.747.000	
				111		125.747.000
31/08/11	PX01	31/08/11	Xuất kho vật liệu nổ dùng cho CT mỏ G5	154	4.515.075	
				152		4.515.075
31/08/11	PX02	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá áng Dầu TG	154	25.109.625	
				152		25.109.625
...
31/08/11	P XK08	31/08/11	Xuất kho giá vốn đá xây dựng Cty Trường Thủy	632	17.467.152	
				156		17.467.152
31/08/11	PX09	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá Bãi Phi Liệt	642	117.438.643	
				152		117.438.643
31/08/11	HĐ0036512	31/08/11	Doanh thu bx, vc đá vôi áng Dầu	131	201.053.405	
				511		182.775.823
				3331		18.277.582
31/08/11	HĐ0036513	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty TNHH Đồng Tâm	131	9.539.999	
				511		8.672.727
				3331		867.272
			Cộng chuyển sang trang sau	x	25.082.562.596	25.082.562.596

Ngày 31 tháng 8 năm 2011

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị An

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Bùi Thị Phúc

(Nguồn trích: Nhật Ký Chung tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.26:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tả Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Số hiệu TK: 635 Tên tài khoản: Chi phí tài chính Năm 2011</p>						
Đơn vị tính: VND						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
...
02/08/11	UNC0008	02/08/11	Phí chuyển tiền mua máy xúc lật Hải Âu	112	382.500	
06/08/11	UNC0016	06/08/11	Phí chuyển tiền mua đá Cty Tâm Phúc Thịnh	112	33.000	
...
31/08/11	PKT0804	31/08/11	Kết chuyển chi phí tài chính tháng 8	911		2.636.700
			Cộng số phát sinh tháng 8		2.636.700	2.636.700
			Số dư cuối kỳ			

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị An

Ngày 31 tháng 8 năm 2011
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Bùi Thị Phúc

(Nguồn trích: Sổ Cái tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

2.2.5. Thực trạng tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Đức Thiện.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán

Cách lập phiếu kế toán: Cuối kì tập hợp số liệu từ các sổ sách kế toán có liên quan lập phiếu kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển và xác định kết quả kinh doanh.

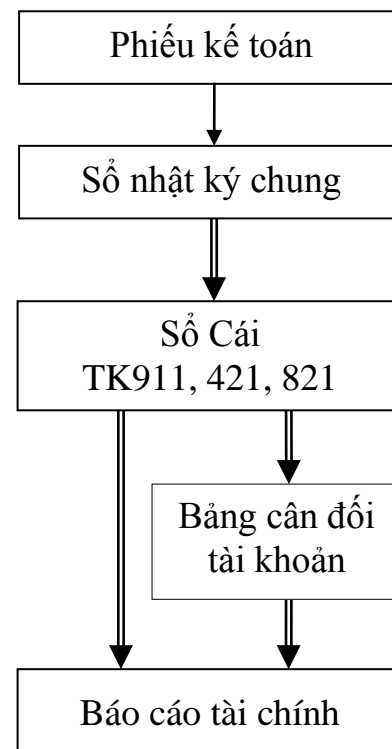
❖ Tài khoản sử dụng:

- TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

TK khác có liên quan:

- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối.
- TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

❖ Quy trình kế toán xác định kết quả kinh doanh:



Ghi chú:

- : Ghi số liệu hàng ngày
- ⇒ : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.10: Quy trình hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện

❖ **Ví dụ minh họa:**

Kế toán thực hiện tính toán kết quả lãi, lỗ của toàn bộ hoạt động kinh doanh của tháng 8/2011.

Cuối tháng 8 kế toán công ty thực hiện các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán ghi các bút toán kết chuyển trên phiếu kế toán (biểu số 2.27 đến biểu số 2.34). Từ phiếu kế toán kế toán vào nhật ký chung (biểu số 2.35) rồi vào sổ cái TK 911 (biểu số 2.36), sổ cái TK 421 (biểu số 2.37).

Cuối kỳ, từ sổ cái các tài khoản được sử dụng để lập bảng cân đối số phát sinh, số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được sử dụng lập BCTC (biểu số 2.38).

Biểu số 2.27:

Công ty Cổ phần Đức Thiện		
PHIẾU KẾ TOÁN		
Số	: PKT0801	
Ngày ghi sổ	: 31/08/2011	
Diễn giải	: Kết chuyển chi phí bán hàng	
Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
642-Chi phí quản lý kinh doanh		398.044.202
911-Xác định kết quả kinh doanh	398.044.202	
Ngày 31 tháng 08 năm 2011		
Người lập biểu		Kế toán trưởng

Biểu số 2.28:

Công ty Cổ phần Đức Thiện		
PHIẾU KẾ TOÁN		
Số	: PKT0802	
Ngày ghi sổ	: 31/08/2011	
Diễn giải	: Kết chuyển giá vốn hàng bán	
Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
632- Giá vốn hàng bán		2.655.604.458
911-Xác định kết quả kinh doanh	2.655.604.458	
Ngày 31 tháng 08 năm 2011		
Người lập biểu		Kế toán trưởng

Biểu số 2.29:

Công ty Cổ phần Đức Thiện		
PHIẾU KẾ TOÁN		
Số : PKT0803		
Ngày ghi sổ : 31/08/2011		
Diễn giải : Kết chuyển doanh thu bán hàng		
Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
511101-Doanh thu bán hàng đã xây dựng	202.411.178	
511102-Doanh thu bán hàng đã tổng hợp	758.840.954	
5111301-Doanh thu khai thác đá Sét G5	123.862.424	
5111302- Doanh thu khai thác đá đen G5	328.021.625	
5111303-Doanh thu b/ xúc, v/chuyển đá vôi áng Dầu	182.775.823	
5111304-Doanh thu b/ xúc, v/chuyển đá vôi Cảng Phi	486.063.526	
5111307- Doanh thu bốc xúc đá vôi	1.112.670.000	
911-Xác định kết quả kinh doanh		3.194.645.530
Người lập biểu		Ngày 31 tháng 08 năm 2011 Kế toán trưởng

Biểu số 2.30:

Công ty Cổ phần Đức Thiện		
PHIẾU KẾ TOÁN		
Số : PKT0804		
Ngày ghi sổ : 31/08/2011		
Diễn giải : Kết chuyển chi phí tài chính		
Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
635-Chi phí tài chính		2.636.700
911-Xác định kết quả kinh doanh	2.636.700	
Người lập biểu		Ngày 31 tháng 08 năm 2011 Kế toán trưởng
Lê Thị Thu Hiền		Lê Thị An

Biểu số 2.31:

Công ty Cổ phần Đức Thiện		
PHIẾU KẾ TOÁN		
Số : PKT0805		
Ngày ghi sổ : 31/08/2011		
Diễn giải : Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính		
Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
911-Xác định kết quả kinh doanh		278.340
515-Doanh thu hoạt động tài chính	278.340	
Người lập biểu		Ngày 31 tháng 08 năm 2011 Kế toán trưởng

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

ôBiểu số 2.32:

Công ty Cổ phần Đức Thiện			
PHIẾU KẾ TOÁN			
Số : PKT0806			
Ngày ghi sổ : 31/08/2011			
Diễn giải : Xác định thuế TNDN			
Tài khoản		Phát sinh nợ	Phát sinh có
821-Chi phí thuế TNDN		34.858.553	
3334-Thuế thu nhập doanh nghiệp			34.858.553
Người lập biểu		Ngày 31 tháng 08 năm 2011 Kế toán trưởng	

Biểu số 2.33:

Công ty Cổ phần Đức Thiện			
PHIẾU KẾ TOÁN			
Số : PKT0807			
Ngày ghi sổ : 31/08/2011			
Diễn giải : Kết chuyển thuế TNDN			
Tài khoản		Phát sinh nợ	Phát sinh có
911-Xác định kết quả kinh doanh		34.858.553	
821-Chi phí thuế TNDN			34.858.553
Người lập biểu		Ngày 31 tháng 08 năm 2011 Kế toán trưởng	

Biểu số 2.34:

Công ty Cổ phần Đức Thiện			
PHIẾU KẾ TOÁN			
Số : PKT0808			
Ngày ghi sổ : 31/08/2011			
Diễn giải : Kết chuyển lãi lỗ			
Tài khoản		Phát sinh nợ	Phát sinh có
4211-Lợi nhuận chưa phân phối năm trước			138.638.510
911-Xác định kết quả kinh doanh		138.638.510	
Người lập biểu		Ngày 31 tháng 08 năm 2011 Kế toán trưởng	

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.35:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tì Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<h2 style="margin: 0;">NHẬT KÝ CHUNG</h2> <p style="margin: 0;">Năm 2011</p> <p style="text-align: right; margin: 0;"><i>Đơn vị tính: VNĐ</i></p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
					
31/08/11	PKT0801	31/08/11	Kết chuyển CPBH	911	398.044.202	
				642		398.044.202
31/08/11	PKT0802	31/08/11	Kết chuyển giá vốn	911	2.655.604.458	
				632		2.655.604.458
31/08/11	PKT0803	31/08/11	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	3.194.645.530	
				911		3.194.645.530
31/08/11	PKT0804	31/08/11	Kết chuyển chi phí tài chính	911	2.636.700	
				635		2.636.700
31/08/11	PKT0805	31/08/11	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	287.340	
				911		287.340
31/08/11	PKT0806	31/08/11	Xác định thuế TNDN	821	34.858.553	
				3334		34.858.553
31/08/11	PKT0807	31/08/11	Kết chuyển thuế TNDN	911	34.858.553	
				821		34.858.553
31/08/11	PKT0808	31/08/11	Kết chuyển lãi lỗ tháng 8	911	104.575.658	
				421		138.638.510
			Cộng chuyển sang trang sau	x	25.082.562.596	25.082.562.596
Người ghi sổ (Ký, họ tên) Lê Thị Thu Hiền			Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Lê Thị An		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu) Bùi Thị Phúc	

(Nguồn trích: Nhật Ký Chung tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.36:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Từ Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Số hiệu TK: 911 Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh Năm 2011</p>						
<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
...
31/08/11	PKT0801	31/08/11	Kết chuyển CPBH tháng 8	642	398.044.202	
31/08/11	PKT0802	31/08/11	Kết chuyển giá vốn tháng 8	632	2.655.604.458	
31/08/11	PKT0803	31/08/11	Kết chuyển doanh thu bán hàng tháng 8	511		3.194.645.530
31/08/11	PKT0804	31/08/11	Kết chuyển chi phí tài chính tháng 8	635	1.850.000	
31/08/11	PKT0805	31/08/11	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính tháng 8	515		287.340
31/08/11	PKT0807	31/08/11	Kết chuyển thuế TNDN	821	34.858.553	
31/08/11	PKT0808	31/08/11	Kết chuyển lãi lỗ tháng 8	421	104.575.658	
			Cộng số phát sinh tháng 8		3.194.323.870	3.194.323.870
			Số dư cuối kỳ			
Người ghi sổ (Ký, họ tên) Lê Thị Thu Hiền			Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Lê Thị An		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu) Bùi Thị Phúc	

(Nguồn trích: Sổ Cái tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.37:

<i>Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương</i>			Mẫu số: S03b-DNN <i>(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)</i>			
SỔ CÁI Số hiệu TK: 421 Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối Năm 2011						
Đơn vị tính: VNĐ						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			<u>31.062.245</u>
31/08/11	PKT0807	31/08/11	Kết chuyển lãi tháng 8	911		104.575.658
			Cộng số phát sinh tháng 8			104.575.658
			Số dư cuối kỳ			<u>135.637.903</u>
Người ghi số (Ký, họ tên) Lê Thị Thu Hiền			Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Lê Thị An		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu) Bùi Thị Phúc	

(Nguồn trích: Sổ Cái tháng 8 của Công ty Cổ phần Đức Thiện)

Biểu số 2.38:

Mẫu số: B02-DNN (Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc																																																																																										
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2011																																																																																											
Người nộp thuế : Công ty cổ phần Đức Thiện Mã số thuế :																																																																																											
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>		0	8	0	0	3	8	6	1	8	3																																																																																
0	8	0	0	3	8	6	1	8	3																																																																																		
Địa chỉ trụ sở : Tử Lạc – Minh Tân Quận, Huyện : Kinh Môn Tỉnh/Thành phố: Hải Dương																																																																																											
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam																																																																																											
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">Stt</th> <th style="width: 60%;">Chỉ tiêu</th> <th style="width: 5%;">Mã</th> <th style="width: 15%;">Số năm nay</th> <th style="width: 15%;">Số năm trước</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">(1)</th> <th style="text-align: center;">(2)</th> <th style="text-align: center;">(3)</th> <th style="text-align: center;">(5)</th> <th style="text-align: center;">(6)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</td> <td style="text-align: center;">01</td> <td style="text-align: right;">28.910.438.021</td> <td style="text-align: right;">17.743.497.739</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Các khoản giảm trừ doanh thu</td> <td style="text-align: center;">03</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</td> <td style="text-align: center;">10</td> <td style="text-align: right;">28.910.438.021</td> <td style="text-align: right;">17.743.497.739</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Giá vốn hàng bán</td> <td style="text-align: center;">11</td> <td style="text-align: right;">21.528.694.231</td> <td style="text-align: right;">11.684.318.539</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td> <td>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</td> <td style="text-align: center;">20</td> <td style="text-align: right;">7.381.743.790</td> <td style="text-align: right;">6.059.179.200</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">6</td> <td>Doanh thu hoạt động tài chính</td> <td style="text-align: center;">21</td> <td style="text-align: right;">9.005.324</td> <td style="text-align: right;">10.864.576</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td> <td>Chi phí hoạt động tài chính</td> <td style="text-align: center;">22</td> <td style="text-align: right;">7.501.536</td> <td style="text-align: right;">3.919.124</td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Trong đó: Chi phí lãi vay</td> <td style="text-align: center;">23</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">8</td> <td>Chi phí quản lý kinh doanh</td> <td style="text-align: center;">25</td> <td style="text-align: right;">7.295.635.473</td> <td style="text-align: right;">5.992.598.412</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">9</td> <td>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 21 + 21 - 22 - 24)</td> <td style="text-align: center;">30</td> <td style="text-align: right;">87.612.105</td> <td style="text-align: right;">73.526.240</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">10</td> <td>Thu nhập khác</td> <td style="text-align: center;">31</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">11</td> <td>Chi phí khác</td> <td style="text-align: center;">32</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">12</td> <td>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</td> <td style="text-align: center;">40</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">13</td> <td>Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)</td> <td style="text-align: center;">50</td> <td style="text-align: right;">87.612.105</td> <td style="text-align: right;">73.526.240</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">14</td> <td>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</td> <td style="text-align: center;">51</td> <td style="text-align: right;">21.903.026</td> <td style="text-align: right;">18.381.560</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">15</td> <td>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)</td> <td style="text-align: center;">60</td> <td style="text-align: right;">65.709.079</td> <td style="text-align: right;">55.144.680</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Chỉ tiêu	Mã	Số năm nay	Số năm trước	(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28.910.438.021	17.743.497.739	2	Các khoản giảm trừ doanh thu	03			3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28.910.438.021	17.743.497.739	4	Giá vốn hàng bán	11	21.528.694.231	11.684.318.539	5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	7.381.743.790	6.059.179.200	6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	9.005.324	10.864.576	7	Chi phí hoạt động tài chính	22	7.501.536	3.919.124		- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			8	Chi phí quản lý kinh doanh	25	7.295.635.473	5.992.598.412	9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 21 + 21 - 22 - 24)	30	87.612.105	73.526.240	10	Thu nhập khác	31			11	Chi phí khác	32			12	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			13	Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50	87.612.105	73.526.240	14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	21.903.026	18.381.560	15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60	65.709.079	55.144.680	Ngày 31 tháng 12 năm 2011 Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) Bùi Thị Phúc
Stt	Chỉ tiêu	Mã	Số năm nay	Số năm trước																																																																																							
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)																																																																																							
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28.910.438.021	17.743.497.739																																																																																							
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	03																																																																																									
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28.910.438.021	17.743.497.739																																																																																							
4	Giá vốn hàng bán	11	21.528.694.231	11.684.318.539																																																																																							
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	7.381.743.790	6.059.179.200																																																																																							
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	9.005.324	10.864.576																																																																																							
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	7.501.536	3.919.124																																																																																							
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23																																																																																									
8	Chi phí quản lý kinh doanh	25	7.295.635.473	5.992.598.412																																																																																							
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 21 + 21 - 22 - 24)	30	87.612.105	73.526.240																																																																																							
10	Thu nhập khác	31																																																																																									
11	Chi phí khác	32																																																																																									
12	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40																																																																																									
13	Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50	87.612.105	73.526.240																																																																																							
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	21.903.026	18.381.560																																																																																							
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60	65.709.079	55.144.680																																																																																							
Người lập biểu (Ký, họ tên) Nguyễn Thị Phương Anh	Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Lê Thị An																																																																																										

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THIỆN

3.1. Đánh giá những ưu, nhược điểm trong tổ chức công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

Sau 5 năm hoạt động và phát triển, đến nay, công ty đã tự tìm cho mình hướng đi phù hợp với khả năng đa dạng sản phẩm, mở rộng thị trường trong khu vực. Công ty đã không ngừng mở rộng về quy mô sản xuất cả về bề rộng lẫn bề sâu, để đạt được trình độ quản lý như hiện nay và các kết quả đã có được trong thời gian qua thì đó lại là cả một quá trình phấn đấu không ngừng của ban lãnh đạo và tập thể công nhân viên của toàn công ty. Với nỗ lực của mình, công ty đã cố gắng tìm biện pháp hòa nhập bước đi của mình cùng nhịp điệu phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, sự linh hoạt nhạy bén trong công tác quản lý kinh tế, quản lý sản xuất đã thực sự trở thành đòn bẩy tích cực cho việc phát triển của công ty. Việc vận dụng sáng tạo các quy luật kinh tế thị trường đồng thời thực hiện chủ trương cải tiến kinh tế và các chính sách kinh tế của đã đạt được những thành tựu đáng kể, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên.

3.1.1. Ưu điểm.

3.1.1.1. Công tác kế toán nói chung:

- **Về tổ chức bộ máy kế toán:**

Bộ máy kế tại công ty tổ chức theo mô hình tập trung là phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh yêu cầu quản lý của công ty.

Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế

toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Chính vì vậy nên tổ chức công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những gian lận, sai sót.

Bộ máy kế toán được tổ chức gọn nhẹ, hợp lý, hoạt động có hiệu quả. Khối lượng công việc được giao cho từng nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn của từng người.

- **Hình thức kế toán:**

Công ty áp dụng hình thức kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung do Bộ tài chính ban hành. Hình thức này áp dụng đối với những doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, nó có ưu điểm là dễ dàng trong phân công công tác kế toán.

- **Hệ thống chứng từ:**

Các chứng từ kế toán sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với nội dung kinh tế phát sinh. Các chứng từ sử dụng theo đúng mẫu Bộ Tài Chính ban hành, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác với nghiệp vụ kế toán phát sinh. Chứng từ được phân loại theo hệ thống rõ ràng và có đầy đủ yếu tố cần thiết, đồng thời được tổng hợp, lưu trữ và bảo quản cẩn thận.

3.1.1.2. Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

- **Tổ chức kế toán doanh thu:**

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận giữa doanh thu và chi phí phát sinh. Do đó việc theo dõi hạch toán doanh thu như hiện nay sẽ giúp kế toán từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh một cách đúng đắn và nhanh chóng để từ đó có kế hoạch trong hoạt động kinh doanh của công ty.

- **Tổ chức kế toán chi phí:**

Công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đảm được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh. Giúp các nhà quản trị tránh được sự lãng phí, thất thoát, giảm lợi nhuận của doanh nghiệp.

- **Tổ chức kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh:**

Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty. Việc ghi chép dựa trên căn cứ khoa học của chế độ kế toán hiện hành và tình hình thực tế của công ty.

3.1.2. Nhược điểm:

Bên cạnh những ưu điểm, công tác kế toán tại công ty còn tồn tại những mặt chưa phù hợp với chế độ chung, chưa thực sự khoa học cần thiết phải phân tích, làm sáng tỏ, từ đó có những biện pháp thiết thực nhằm cung cấp thông tin hoàn thiện và đầy đủ hơn nữa giúp cho ban lãnh đạo đưa ra được những quyết định về hoạt động quản lý để đạt hiệu quả kinh tế cao. Cụ thể:

- **Về tổ chức bộ máy kế toán và ghi chép sổ sách kế toán:**

Trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân viên kế toán trong phòng kế toán chủ yếu là trung cấp và cao đẳng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ không cao nên việc phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ sách kế toán chưa kịp thời, nhanh gọn, dễ dẫn đến nhầm lẫn, sai sót.

Hiện nay, công việc kế toán trong công ty vẫn thực hiện một cách thủ công, tiên hành bằng tay nên việc phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ vẫn chậm, mất thời gian, dễ nhầm lẫn, sai sót.

- **Về hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán:**

Công ty là một doanh nghiệp vừa sản xuất, chế biến vừa mua bán nên các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt và hàng hóa tại công ty hàng ngày rất lớn, kế toán sẽ gặp khó khăn trong việc theo dõi, quản lý tiền mặt, hàng hóa. Nhưng hiện nay công ty lại không sử dụng các sổ nhật ký đặc biệt để theo dõi riêng các nghiệp vụ thường xuyên phát sinh như sổ nhật ký thu tiền, nhật ký chi tiền, nhật

ký mua hàng, bán hàng. Mặt hàng của công ty tương đối nhiều, việc không sử dụng sổ chi tiết giá vốn sẽ khó theo dõi doanh thu theo từng mặt hàng, ảnh hưởng đến việc quản lý của công ty.

▪ **Về việc áp dụng các chính sách ưu đãi:**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, chiến lược kinh doanh của công ty đóng vai trò rất quan trọng. Nó sẽ tạo sức hấp dẫn lớn lôi cuốn khách hàng vì tâm lý khách hàng luôn muốn tiêu dùng những sản phẩm có thương hiệu trên thị trường và được hưởng các chính sách ưu đãi. Nhưng hiện nay, công ty lại không áp dụng các chính sách ưu đãi như chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán,... Việc không áp dụng các chính sách ưu đãi trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp sẽ phần nào làm giảm số lượng khách hàng đến với công ty, góp phần làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, việc thu hồi vốn phục vụ cho quá trình kinh doanh chậm.

▪ **Về dự phòng nợ phải thu khó đòi:**

Hiện nay quy mô các khoản phải thu khách hàng của Công ty Cổ phần Đức Thiện là khá lớn, chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản lưu động. Trong khi đó việc thanh toán của các khách hàng đôi khi còn rất chậm, thậm chí có những khách hàng mà doanh nghiệp không thể thu hồi được nợ. Mặt khác công ty luôn phải đi vay để tiếp tục hoạt động kinh doanh, trả lãi vay trong khi có vốn nhưng không sử dụng được, đây là một điều bất hợp lý.

Do bị khách hàng chiếm dụng vốn nên doanh nghiệp không có lượng tiền mặt nhiều để mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ điều này có ảnh hưởng xấu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Kế toán phải thường xuyên theo dõi một phần tài sản của công ty đang trong quá trình thanh toán, hoặc cũng có thể không thanh toán được. Nhưng doanh nghiệp lại không lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi để giảm thiểu rủi ro. Điều này làm nguồn vốn của công ty bị ứ đọng.

3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển, nhất định phải có phương án kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế. Để đứng vững và phát triển trong điều kiện hiện nay các doanh nghiệp rất cần các thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về tình hình tiêu thụ lãi lỗ thực tế của doanh nghiệp. Từ đó, doanh nghiệp sẽ đưa ra các biện pháp để giải quyết, khắc phục các vấn đề nảy sinh trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

Vì vậy việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ cung cấp số liệu chính xác, có độ tin cậy cao, đúng với chế độ chính sách hiện hành từ đó giúp kế toán lập các báo cáo tài chính nói chung và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng một cách trung thực, hợp lý đồng thời giúp nhà quản trị nhận định được tình hình kinh doanh của công ty tốt hay xấu, biết được xu hướng phát triển của doanh nghiệp từ đó doanh nghiệp sẽ đưa ra chiến lược sản xuất kinh doanh cụ thể trong các chu kỳ sản xuất kinh doanh tiếp theo. Mặt khác, biết được tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước như thế nào và có thể đưa ra các biện pháp nhằm thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm, tiết kiệm chi phí nhằm tăng lợi nhuận. Do vậy hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả có một ý nghĩa rất quan trọng.

3.2.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.

Qua quá trình thực tập tại công ty, trên cơ sở và tìm hiểu tình hình thực tế cũng như những vấn đề lí luận đã được học, nhận thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty còn nhiều vấn đề hạn chế mà nếu được khắc phục thì phần hành kế toán tại công ty sẽ được hoàn thiện hơn. Vì vậy, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty như sau:

Kiến nghị 1: Về tổ chức bộ máy kế toán và ghi chép sổ sách kế toán.

- Hiện nay công việc kế toán tại công ty vẫn đang tiến hành bằng tay nên gây mất thời gian mà dễ nhầm lẫn, sai sót. Đồng thời do trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân viên trong phòng kế toán chủ yếu là trung cấp và cao đẳng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ không cao, kinh nghiệm ít nên việc phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ sách kế toán chưa kịp thời, nhanh gọn, dẫn đến dễ nhầm lẫn, sai sót.

- Để giải quyết được hạn chế trên công ty nên:

+ Tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân viên trong phòng kế toán. Đồng thời nếu thấy số lượng nhân viên trong phòng kế toán còn thiếu, chưa đủ hoàn thành tốt công việc được giao, công ty có thể tuyển thêm nhân viên ưu tiên những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm cao.

+ Công ty nên xem xét việc áp dụng các phần mềm kế toán nhằm giảm bớt gánh nặng công việc cho nhân viên kế toán, vừa mang lại hiệu quả cao trong công việc. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán máy chuyên dụng, hỗ trợ hiệu quả cho công tác kế toán mà công ty có thể tham khảo lựa chọn như: *Sas innova, Bravo, Misa Accounting, Vacom Accounting, 3S Accounting,...* hoặc công ty có thể đặt mua một phần mềm kế toán riêng phù hợp với công ty mình. Khi công ty mua phần mềm kế toán về sử dụng thì phải mời chuyên gia về hướng dẫn, đào tạo nhân viên kế toán sử dụng tốt phần mềm.

Kiến nghị 2: Về việc hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán.

Là một công ty cổ phần hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau nên hàng ngày các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền mặt tại công ty tương đối lớn, hoạt động nhập xuất hàng hóa cũng diễn ra thường xuyên, việc công ty không sử dụng các sổ Nhật ký đặc biệt sẽ làm cho doanh nghiệp khó có thể theo dõi lượng tiền và hàng hóa vào, ra trong ngày cũng như nguồn vốn, tài sản của công ty.

Vì vậy công ty nên mở các sổ Nhật ký đặc biệt như sổ Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền, Nhật ký mua hàng, Nhật ký bán hàng. Dưới đây là mẫu sổ : Sổ nhật ký thu tiền (*biểu 3.1*), Sổ nhật ký bán hàng (*biểu 3.2*):

❖ Ví dụ minh họa:

1. Ngày 17/08/11, Rút tiền NH Đầu tư & Phát triển Hoàng Thạch về nhập quỹ số tiền 800.000.000đồng.
2. Ngày 25/08/11, Công ty TNHH Đồng Tâm trả tiền mua đá xây dựng bằng chuyển khoản số tiền 45.874.120đồng.
3. Ngày 26/08/11, Công ty TNHH Vi Sơn mua đá xây dựng. Thanh toán bằng tiền mặt số tiền 5.040.000đồng.
4. Ngày 31/08/11, Công ty TNHH Việt Nhật mua đá xây dựng. Thanh toán bằng tiền mặt số tiền 4.296.800 đồng.
5. Ngày 31/08/11, Công ty Đồng Tâm-Đông Triều mua đá xây dựng. Thanh toán bằng tiền mặt số tiền 9.540.000đồng. .
6. Ngày 31/08/11, Bốc xúc, vận chuyển đá vôi cho Công ty Đức Việt 568, Công ty chưa thanh toán số tiền 13.937.000đồng (VAT 10%). Giá vốn 12.067.281 đồng.
7. Ngày 31/08/11, Bốc xúc vận chuyển đá vôi cho Công ty Xi măng Hoàng Thạch, Công ty chưa thanh toán số tiền 201.053.405 đồng (VAT 10%). Giá vốn 178.765.201 đồng.
8. Ngày 31/08/11, Bán đá xây dựng cho Công ty Hoàng Đại, công ty chưa thanh toán số tiền 17.923.090 đồng (VAT 10%). Giá vốn 15.865.879 đồng.

Biểu số 3.1:

Công ty Cổ phần Đức Thiện				Mẫu số: S03a1-DNN			
Tử Lạc-Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương				<i>(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)</i>			
SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN							
Năm 2011							
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ các TK	Ghi Có các TK		
	Số hiệu	Ngày tháng			TK 511	TK 3331	TK 112
...
17/08/11	PT01	17/08/11	Rút tiền NH ĐT & PT HT	111			800.000.000
25/08/11	LCC28	25/08/11	Cty Đồng Tâm trả tiền	112			
26/08/11	PT02	26/08/11	Cty Vi Sơn trả tiền	111	4.581.818	458.182	
31/08/11	PT03	31/08/11	Cty Việt Nhật trả tiền	111	3.906.181	390.619	
31/08/11	PT04	31/08/11	Cty Đồng Tâm trả tiền	111	8.672.727	867.273	
			Cộng chuyển sang trang sau		509.753.764	50.975.376	987.000.000
Người ghi sổ (Ký, họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)			Ngày 31 tháng 12 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)		

Biểu số 3.2:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Tứ Lạc-Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương			Mẫu số: S03a4-DNN <i>(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)</i>			
SỔ NHẬT KÝ BÁN HÀNG Năm 2011						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Phải thu khách hàng	Ghi Có tài khoản doanh thu	
	Số hiệu	Ngày tháng			5111	5113
...
31/08/11	HĐ0036518	31/08/11	Bốc xúc cho Cty Đức Việt 568	13.937.000		13.937.000
31/08/11	HĐ0036519	31/08/11	Bốc xúc cho Cty Hoàng Thạch	182.775.823	182.775.823	
31/08/11	HĐ0036520	31/08/11	Bán đá xây dựng cho Hoàng Đại	16.203.727	16.203.727	
			Cộng chuyển sang trang sau	21.545.726.139	12.258.269.215	9.287.456.924
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	

Ngoài ra công ty cũng nên sử dụng sổ chi tiết và bảng tổng hợp chi tiết dành cho TK 632 “Giá vốn hàng bán”. Cụ thể: mở sổ chi tiết giá vốn cho đá tổng hợp, sổ chi tiết giá vốn cho đá xây dựng, và sổ chi tiết giá vốn cho thành phẩm. Điều này giúp cho công ty có thể xác định lợi nhuận riêng cho từng loại đá. Sau khi tham khảo mẫu sổ các công ty khác em đưa ra mẫu sổ (biểu số 3.3) công ty có thể tham khảo như sau:

Biểu số 3.3:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Từ Lạc-Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN Tài khoản: 632 Tên sản phẩm: đá xây dựng Từ ngày 01/08/11 đến ngày 31/08/11							
Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Giá vốn hàng bán			
SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
						Nợ	Có
...
P XK11	31/08/11	Bốc xúc cho Cty Đức Việt 568	156	875	13.791,18	12.067.281	
P XK12	31/08/11	Bốc xúc cho Cty Hoàng Thạch	156	12.013,66	14.880,16	178.765.201	
P XK13	31/08/11	Bán đá xây dựng cho Hoàng Đại	156	196,5	80.742,39	15.865.879	
...
		Cộng chuyển sang trang sau				8.247.365.154	
Người ghi sổ (Ký, họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)			

Kiến nghị 3: Áp dụng chính sách ưu đãi:

1. Chiết khấu thương mại:

Trong cơ chế thị trường hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh cùng một ngành nghề, lĩnh vực vì vậy việc các doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh để thu hút khách hàng là điều tất yếu. Việc công ty không áp dụng chính sách ưu đãi (chiết khấu thương mại) trong bán hàng sẽ phần nào làm giảm lượng khách hàng đến với công ty, làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

❖ **Cách thực hiện:**

Công ty có thể xây dựng chính sách chiết khấu thương mại riêng dựa trên sản lượng tiêu thụ, giá bán thực tế của công ty, giá bán của đối thủ cạnh tranh, giá bán bình quân của sản phẩm trên thị trường.

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của các doanh nghiệp cùng ngành trên thị trường.

Vì không có văn bản quy định cụ thể về mức chiết khấu thương mại và do kinh nghiệm còn hạn chế sau khi tham khảo mức chiết khấu thương mại của các doanh nghiệp cùng ngành. Em xin đưa mức chiết khấu của Công ty Cổ phần Đức Thiện và áp dụng chiết khấu này vào ví dụ như sau:

Với tổng hóa đơn cung cấp dịch vụ trong tháng của một khách hàng đạt được:

- Đối với đá tổng hợp, đá xây dựng, đá vôi, đá đen:

+ Từ 5.000 tấn-10.000 tấn/tháng: chiết khấu 0,5%

+ Từ 10.000 tấn trở lên/tháng: chiết khấu 2%

- Đối với dịch vụ bốc xúc, vận chuyển:

+ Từ 10.000 tấn đến 50.000 tấn/tháng: chiết khấu 0,5%

+ Từ 50.000 tấn trở lên/tháng: chiết khấu 2%

❖ **Quy định khi hạch toán chiết khấu thương mại:**

➤ *Tài khoản sử dụng:* Để hạch toán khoản chiết khấu thương mại kế toán sử dụng Tài khoản 521- Chiết khấu thương mại.

➤ *Kế toán khoản chiết khấu thương mại:*

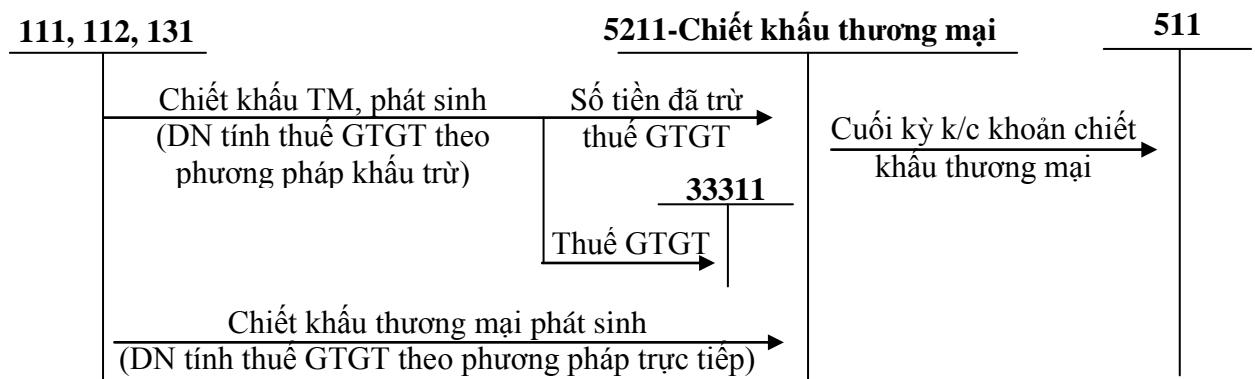
+ Chỉ hạch toán vào tài khoản này khoản chiết khấu thương mại người mua được hưởng đã thực hiện trong kỳ theo đúng chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp đã quy định.

+ Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm vào giá bán trên “Hóa đơn (GTGT)” hoặc “Hoá đơn bán hàng” lần cuối cùng. Trên hoá đơn thể hiện rõ dòng ghi Chiết khấu thương mại mà khách hàng được hưởng.

+ Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng, hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hoá đơn lần cuối cùng thì phải chi tiền chiết khấu thương mại cho người mua.

+ Trường hợp người mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã giảm giá (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào TK 521. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

❖ **Phương pháp hạch toán:**



❖ **Ví dụ minh họa:**

Giả sử tháng 8/2010 công ty áp dụng mức chiết khấu nói trên. Theo đó, vào ngày 31/12/2010 kế toán dựa vào Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra theo nhóm khách hàng để xem tổng khối lượng đá mỗi khách hàng đã mua và từ đó làm căn cứ chi chiết khấu thương mại cho khách hàng.

Dựa vào Bảng kê bán hàng (biểu số 3.4): tổng khối lượng mà công ty mua là 11.950,529 tấn > 10.000 tấn công ty sẽ cho Công ty XM Hoàng Thạch hưởng chiết khấu thương mại 2% trên tổng số tiền 244.664.833 đồng.

Như vậy số tiền chiết khấu thương mại mà Công ty Xi măng Hoàng Thạch được hưởng là:

$$\begin{aligned} \text{Số tiền chiết khấu} &= 2\% \times 244.664.833 \\ &= 4.893.297 \text{ (đồng)} \end{aligned}$$

Biểu số 3.4:

Công ty Cổ phần Đức Thiện

Từ Lạc-Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương

BẢNG KÊ BÁN HÀNG

Đối tượng: Công ty Xi măng Hoàng Thạch

Từ ngày 01/08/2011 đến ngày 31/08/2011

Chứng từ		Mã hàng	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Giá bán	Thành tiền
Ngày tháng	Số hiệu						
			Công ty Xi măng Hoàng Thạch				
02/08/11	HĐ0036510	511101	Đá xây dựng	m ³	141,2	90.909,090	12.836.363
10/08/11	HĐ0036515	511301	Đá sét	m ³	882,13	16.727,27	14.755.627
11/08/11	HĐ0036517	511101	Đá xây dựng	m ³	122,6	96.363,636	11.814.182
					8,5	40.909,090	374.727
					74,1	54.545,454	4.041.818
15/08/11	HĐ0036525	511102	Đá tổng hợp	m ³	18,5	105.454,545	1.950.909
					40	100.000	4.000.000
16/08/11	HĐ0036526	511301	Bốc xúc, vận chuyển đá vôi áng Đâu bãi trung gian Cty XMHT	m ³	265,3	45.454,545	12.059.091
...
			Tổng		11.950,529		244.664.833

Ngày 31 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Sau khi tính toán được số tiền chiết khấu thương mại, kế toán lập hóa đơn GTGT, thanh toán bằng ủy nhiệm chi hoặc lập Phiếu kế toán (Nếu ghi giảm nợ phải thu khách hàng). Sau đó căn cứ vào các chứng từ trên vào Sổ Nhật ký chung (biểu số 3.5), từ nhật ký chung vào Sổ cái TK 521 (biểu số 3.6).

Biểu số 3.5:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Từ Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<h2 style="margin: 0;">NHẬT KÝ CHUNG</h2> <p style="margin: 0;">Năm 2011</p> <p style="text-align: right; margin: 0;">Đơn vị tính: VNĐ</p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
...
14/08/11	PC19	14/08/11	Thanh toán dịch vụ sửa chữa xe cty Toàn Thắng	642	2.877.273	
				133	287.727	
				111		3.165.000
...
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông Tinh thanh toán lương trạm nghiên G3	334	125.747.000	
				111		125.747.000
31/08/11	PX09	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá Bảy Phi Liệt	642	117.438.643	
				152		117.438.643
31/08/11	HĐ0036510	31/08/11	Doanh thu bx, vc đá vôi áng Dầu	131	201.053.405	
				511		182.775.823
				3331		18.277.582
31/08/11	HĐ0036513	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty TNHH Đồng Tâm	131	9.539.999	
				511		8.672.727
				3331		867.272
31/08/11	PKT...	31/08/11	Số tiền chiết khấu cho Cty XM HT tháng 8	521	4.448.452	
				3331		444.845
				131		4.893.297
31/08/11	PKT...	31/08/11	Kết chuyển chiết khấu thương mại	511	4.448.452	
				521		4.448.452
			Cộng chuyển sang trang sau	x	25.082.562.596	25.082.562.596
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	

Biểu số 3.6:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tả Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Số hiệu TK: 521 Tên tài khoản: Các khoản giảm trừ doanh thu Năm 2011</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: VND</i></p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
31/08/11	PKT...	31/08/11	Số tiền chiết khấu cho Cty XM HT	131	4.448.452	
31/08/11	PKT...	31/08/11	Kết chuyển chiết khấu thương mại	511		4.448.452
			Cộng số phát sinh tháng 8		4.448.452	4.448.452
			Số dư cuối kỳ			
Người ghi sổ (Ký, họ tên) Lê Thị Thu Hiền			Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Lê Thị An		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu) Bùi Thị Phúc	

2. Chiết khấu thanh toán

Chiết khấu thanh toán là số tiền giảm trừ cho người mua do người mua thanh toán tiền hàng trước thời hạn quy định trong hợp đồng hoặc trong cam kết.

Tài khoản sử dụng: **TK 635 - Chi phí tài chính** (phản ánh khoản chi phí công ty phải chịu do giảm trừ khoản phải thu do khách hàng thanh toán trước thời hạn).

Cách thực hiện:

- Công ty cũng có thể xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán dựa vào lãi suất của ngân hàng tại thời điểm phát sinh.
- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thanh toán của doanh nghiệp cùng ngành

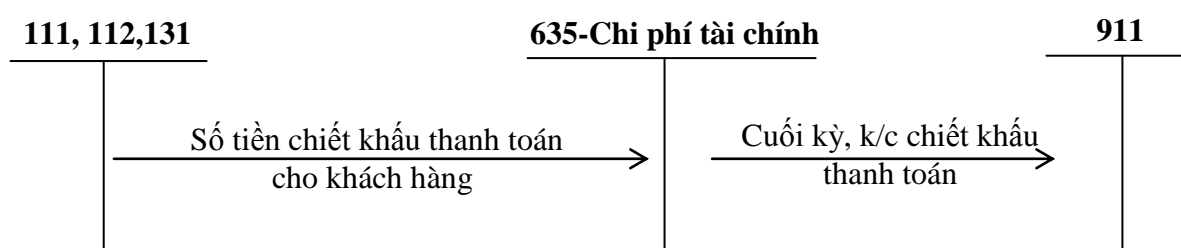
- Chính sách chiết khấu thanh toán được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp

- Công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Căn cứ từng khách hàng thanh toán nợ mà công ty áp dụng mức chiết khấu theo thời gian.

Sau khi tham khảo mức chiết khấu thanh toán các công ty cùng ngành, công ty có thể xây dựng mức chiết khấu như sau:

- + Nếu thanh toán từ 1 đến 5 ngày sẽ được hưởng mức chiết khấu 1.5%.
- + Nếu thanh toán tiền từ 6 đến 10 ngày sẽ được hưởng mức chiết khấu 1%.
- + Nếu thanh toán tiền từ 11 đến 15 ngày sẽ được hưởng mức chiết khấu 0.5%.

❖ **Phương pháp hạch toán:**



❖ **Ví dụ minh họa:**

Dựa vào sổ chi tiết TK 131 đối tượng Công ty CPXD &TM Ngọc Minh UDIC. Đối với hợp đồng bán đá tổng hợp, hóa đơn số 0036510 ngày 19/08/2011 tổng số tiền thanh toán là 201.053.405 đồng (bao gồm VAT 10%) . Công ty CPXD &TM Ngọc Minh UDIC đã thanh toán vào ngày 28/08/2011 số tiền 201.053.405 đồng.

Công ty CPXD &TM Ngọc Minh UDIC thanh toán đầy đủ tiền hàng sau 09 ngày kể từ ngày nhận hàng nên Công ty CPXD &TM Ngọc Minh UDIC được hưởng chiết khấu thanh toán 1%.

$$\text{Số tiền CK} = 201.053.405 \times 1\% = 2.010.534 \text{ (đồng)}$$

Sau khi tính số chiết khấu kế toán vào sổ chi tiết 131-Công ty CPXD &TM Ngọc Minh UDIC ghi chú “Chiết khấu 1%” (thanh toán ngày 28/08/2011), lập phiếu chi, vào sổ sách liên quan. Kế toán vào sổ nhật ký chung (biểu số 3.7), từ nhật ký chung vào sổ cái TK 635 (biểu số 3.8).

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 3.7:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<h2 style="margin: 0;">NHẬT KÝ CHUNG</h2> <p style="margin: 0;">Năm 2011</p> <p style="text-align: right; margin: 0;">Đơn vị tính: VNĐ</p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
...
14/08/11	PC19	14/08/11	Thanh toán dịch vụ sửa chữa xe cty Toàn Thắng	642	2.877.273	
				133	287.727	
				111		3.165.000
...
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông tỉnh thanh toán lương trạm nghiênG3	334	125.747.000	
				111		125.747.000
31/08/11	PN20	31/08/11	Mua đá tổng hợp của Cty Tâm Phúc Thịnh	156	245.400.000	
				133	14.005.000	
				331		259.405.000
31/08/11	PX01	31/08/11	Xuất kho vật liệu nổ dùng cho CT mỏ G5	154	4.515.075	
				152		4.515.075
31/08/11	PX02	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá áng Đầu bãi TG	154	25.109.625	
				152		25.109.625
...
28/08/11	PC...	28/08/11	Chiết khấu thanh toán cho Cty Ngọc Minh	635	2.010.534	
				111		2.010.534
31/08/11	HĐ0036510	31/08/11	Doanh thu bx, vc đá vôi áng Dầu	131	201.053.405	
				511		182.775.823
				3331		18.277.582
31/08/11	HĐ0036513	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty TNHH Đồng Tâm	131	9.539.999	
				511		8.672.727
				3331		867.272
			Cộng chuyển sang trang sau	x	25.082.562.596	25.082.562.596

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị An

Ngày 31 tháng 8 năm 2011
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Bùi Thị Phúc

Sinh viên: Lê Thị Tuyết – Lớp QT1203K

102

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 3.8:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Số hiệu TK: 635 Tên tài khoản: Chi phí tài chính Năm 2011</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính: VNĐ</i></p>						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
...
02/08/11	UNC0008	02/08/11	Phí chuyển tiền mua máy xúc lật Hải Âu	112	382.500	
06/08/11	UNC0016	06/08/11	Phí chuyển tiền mua đá Cty Tâm Phúc Thịnh	112	33.000	
...
28/08/11	PC...	28/08/11	Chiết khấu thanh toán cho Cty Ngọc Minh	111	2.010.534	
...
			Cộng số phát sinh tháng 8		2.636.700	2.636.700
			Số dư cuối kỳ			
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	

Kiến nghị 4: Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh cho từng mặt hàng tiêu thụ.

Sản phẩm tiêu thụ của Công ty Cổ phần Đức Thiện gồm nhiều loại, mỗi loại mang lại mức lợi nhuận khác nhau. Một trong những biện pháp tăng lợi nhuận là phải chú trọng nâng cao doanh thu của mặt hàng có mức lãi cao. Vì vậy, kế toán của Công ty cần xác định được kết quả tiêu thụ của từng loại sản phẩm. Từ đó, xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm mang lại hiệu quả cao nhất.

Thực tế, kế toán của Công ty chỉ xác định doanh thu riêng cho tất cả các mặt hàng tiêu thụ, nhưng lại chưa thực hiện phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng.

Để phân bổ các khoản chi phí này, cần phải lựa chọn một tiêu thức phân bổ sao cho phù hợp, khoa học. Dựa vào đặc điểm của các sản phẩm tiêu thụ tại Công ty mà ta có thể lựa chọn tiêu thức phân bổ theo doanh số bán.

Đối với các khoản chi phí quản lý kinh doanh, sẽ được phân bổ như sau:

$$\text{Chi phí QLKD phân bổ cho loại sản phẩm thứ } i = \frac{\text{Doanh số bán loại sản phẩm thứ } i}{\text{Tổng doanh thu bán sản phẩm}} \times \text{Tổng chi phí QLKD cần phân bổ}$$

Sau khi phân bổ được chi phí quản lý kinh doanh cho từng loại sản phẩm tiêu thụ, ta sẽ xác định được kết quả kinh doanh của từng mặt hàng đó theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Lãi (lỗ)} \\ \text{của từng} \\ \text{loại sp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần từng} \\ \text{loại sp} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá vốn} \\ \text{hàng bán} \\ \text{từng loại sp} \end{array} - \begin{array}{l} \text{CPQLKD} \\ \text{phân bổ cho} \\ \text{từng loại sp} \end{array}$$

Kết hợp với sổ chi tiết giá vốn em đã nêu ở phần *kiến nghị 2*, kế toán của công ty có thể lập ra bảng xác định kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng.

Vì công ty không có sổ chi tiết giá vốn cho từng mặt hàng nên trong phần ví dụ dưới đây em giả thiết Giá vốn của đá tổng hợp trong tháng 8 là: 609.436.710đồng. (Ví dụ dưới đây là minh họa cho cách tính)

❖ **Ví dụ minh họa :**

Xác định kết quả kinh doanh sản phẩm đá tổng hợp trong tháng 8:

Tổng doanh thu	: 3.194.645.530
Doanh thu thuần đá tổng hợp	: 758.840.954
Giá vốn hàng bán của đá tổng hợp	: 609.436.710
Chi phí quản lý kinh doanh	: 157.309.492

Ta tiến hành phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo doanh số bán:

$$\begin{aligned} \text{Chi phí QLKD phân} \\ \text{bổ cho đá tổng hợp} &= \frac{758.840.954}{3.194.645.530} \times 157.309.492 \\ &= 37.366.550,95 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Bảng xác định kết quả kinh doanh của đá tổng hợp:

BẢNG XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

Tên mặt hàng: đá tổng hợp

Chỉ tiêu	Tháng 8
Doanh thu thuần	758.840.954
Giá vốn hàng bán	609.436.710
Lợi nhuận gộp	149.404.244
Chi phí quản lý kinh doanh	37.366.550,95
Lợi nhuận từ việc bán hàng	112.037.693,05

Qua việc phân bổ trên, ta tính được lợi nhuận thuần của từng mặt hàng tiêu thụ. Từ đó có thể tính được phần trăm của lợi nhuận thuần chiếm trong tổng doanh thu hàng hóa bán ra giúp các nhà quản trị Công ty đưa ra những biện pháp đẩy mạnh tiêu thụ, tiết kiệm chi phí một cách hợp lý.

Bên cạnh đó, ta có thể biết được mặt hàng nào của Công ty kinh doanh không có hiệu quả để đưa ra chiến lược kinh doanh cụ thể.

Kiến nghị 5: Về việc thu hồi công nợ và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Trong khoảng 3 năm trở lại đây quy mô các khoản phải thu của khách hàng ngày càng tăng mà việc thanh toán của khách hàng còn chậm, thậm chí có nhiều khách hàng mất khả năng thanh toán. Vì vậy việc công ty không lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi để tránh những rủi ro là một hạn chế lớn của công ty.

Để khắc phục hạn chế trên, công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi khi khách hàng không có khả năng chi trả nợ và xác định giá trị thực của một khoản tiền nợ phải thu lập trên BCTC của năm báo cáo.

❖ Quy định khi hạch toán:

- Tài khoản sử dụng: TK1592 - Dự phòng phải thu khó đòi
- Kế toán khoản dự phòng phải thu khó đòi:

1. Cuối kỳ kế toán hoặc cuối kỳ kế toán giữa niên độ, doanh nghiệp xác định các khoản nợ phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được để trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi tính vào hoặc ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp của kỳ báo cáo.

2. Nguyên tắc, căn cứ lập dự phòng là phải có những bằng chứng đáng tin cậy về các khoản nợ phải thu khó đòi. Theo quy định thì các khoản phải thu được coi là khoản phải thu khó đòi phải có các bằng chứng chủ yếu dưới đây:

- Số tiền phải thu phải theo dõi được cho từng đối tượng, theo từng nội dung, từng khoản nợ, trong đó ghi rõ số nợ phải thu khó đòi;

- Phải có chứng từ gốc hoặc giấy xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ chưa trả bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ. . .

3. Căn cứ để được ghi nhận là một khoản nợ phải thu khó đòi là:

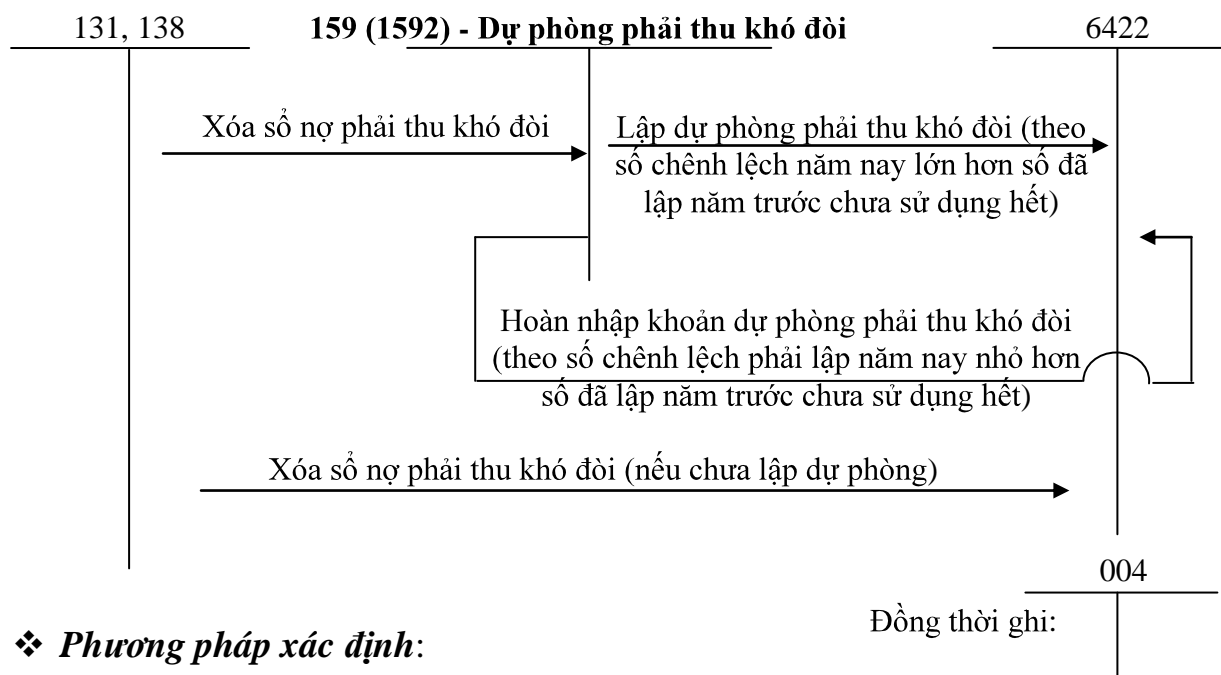
- Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được;

- Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4. Mức lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định của chế độ tài chính doanh nghiệp hiện hành.

5. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm, doanh nghiệp đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không còn khả năng thanh toán thì doanh nghiệp có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, hoặc xoá những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán. Nếu làm thủ tục xoá nợ thì đồng thời phải theo dõi chi tiết ở TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý”. Nếu sau khi đã xoá nợ, khách hàng có khả năng thanh toán và doanh nghiệp đã đòi được nợ đã xử lý thì số nợ thu được sẽ hạch toán vào Tài khoản 711 “Thu nhập khác”.

❖ **Quy trình hạch toán:**



❖ **Phương pháp xác định:**

Dựa trên tài liệu hạch toán chi tiết các khoản nợ phải thu của từng khách hàng, phân loại theo thời hạn thu nợ, các khách hàng quá hạn được xếp loại khách hàng khó đòi, nghi ngờ. Doanh nghiệp cần thông báo cho khách hàng và trên cơ sở thông tin phản hồi từ khách hàng, kể cả bằng phương pháp xác minh, để xác định số dự phòng cần lập theo số % khả năng mất (thất thu):

$$\text{Dự phòng phải thu khó đòi cần lập} = \text{Nợ phải thu khó đòi} \times \text{Số \% có khả năng mất}$$

Cuối kỳ kế toán, Công ty căn cứ vào các khoản nợ phải thu được xác định là chắc chắn không thu được, kế toán tiến hành tính toán và trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Mức trích lập: (theo thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009)

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Quá hạn thanh toán (t)	Mức trích lập dự phòng
t < 1 năm	30%
1 năm < t < 2 năm	50%
2 năm < t < 3 năm	70%
t > 3 năm	100% (coi như khoản nợ không đòi được)

Biểu số 3.9:

Công ty Cổ phần Đức Thiện

Từ Lạc-Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2011

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	Mã số thuế	Công nợ đến 31/12/2010		Ghi chú
			Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ	
1	Công ty Xi măng Hoàng Thạch	0800004797		168.531.199	Khách hàng đặt tiền trước
2	Công ty TNHH XD Minh Thủy	5700974624	45.783.800		Phát sinh ngày 02/02/2011, hạn thanh toán 31/08/2011-không thu hồi được.
3	Công ty CP Đức Việt 565	0800495538	911.834.758		Đang chờ lệnh chuyển có của Ngân hàng
4	Công ty TNHH Đồng Tâm-Đông Triều	5700536081		35.180.000	Khách hàng đặt tiền trước
5	Công ty CPXD&TM Ngọc Minh UDIC	0101142667		78.980.500	Khách hàng đặt tiền trước
6	Công ty TNHH Việt Nhật	0800305868	79.565.600		Phát sinh ngày 28/08/2010, quá hạn thanh toán 08 tháng
7	Công ty TNHH Hoàng Đại	0800288718	58.750.000		Đang chờ lệnh chuyển có của Ngân hàng
8	Công ty CPTM và DV Thịnh Hưng			250.950.883	Khách hàng đặt tiền trước
9	DNTN xây dựng và thương mại LP	0101211399	238.700.950		Đang chờ lệnh chuyển có của Ngân hàng
10	Công ty TNHH Hoàng Đại	0800288718	17.824.100		Phát sinh ngày 29/04/2009, quá hạn thanh toán 1 năm 8 tháng.
	Cộng		1.898.745.452	576.562.974	

(Nguồn trích: Báo cáo tình hình công nợ của Công ty Cổ phần Đức Thiện_Năm 2011)

Dựa theo báo cáo trên thì công ty cần trích lập dự phòng trong năm 2011 đối với khoản nợ:

- Khoản nợ 79.565.600 đồng của Công ty TNHH Việt Nhật, đã quá hạn thanh toán 08 tháng, khoản nợ 17.824.100 đồng của Công ty TNHH Hoàng Đại, quá hạn thanh toán 1 năm 8 tháng.

Đồng thời công ty phải tiến hành xóa sổ khoản nợ:

- Khoản nợ còn lại của Công ty TNHH TM XD Minh Thủy là 45.783.800 đồng được xác định là không có khả năng thu hồi do công ty này đang trong tình trạng mất khả năng thanh toán.

Tuy nhiên công ty không tiến hành trích lập dự phòng cũng như không tiến hành xử lý xóa sổ. Việc không trích lập nợ phải thu khó đòi có thể dẫn đến ảnh hưởng về mặt tài chính khi trong tương lai doanh nghiệp không thu hồi được nợ.

❖ **Ví dụ minh họa:**

1. Giả sử ngày 31/12/2011, kế toán tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên báo cáo tình hình công nợ (*biểu số 3.9*) như sau:

- Tính số dự phòng phải thu khó đòi năm 2011:

Tổng số tiền cần trích lập dự phòng năm 2011:

$$79.565.600 + 17.824.100 = 97.389.700 \text{ (đồng).}$$

Số dự phòng phải thu khó đòi năm 2011:

$$79.565.600 \times 30\% + 17.824.100 \times 50\% = 32.781.730 \text{ (đồng)}$$

Sau khi tính được số dự phòng năm 2011, kế toán tiến hành lập Phiếu kế toán, sau đó vào sổ sách liên quan. Kế toán vào sổ nhật ký chung (*biểu số 3.10*), từ nhật ký chung vào Sổ cái TK 642 (*biểu số 3.11*).

2. Đối với khoản khách hàng còn nợ được xác định là không thể thu hồi, cần xử lý đưa vào chi phí.

Tổng nợ phải thu không thể thu hồi năm 2011 là 45.783.800 đồng

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Kế toán lập phiếu kế toán, sau đó vào các sổ sách: Nhật ký chung (biểu số 3.10), từ Nhật ký chung vào Sổ Cái TK 642 (biểu số 3.11).

Biểu số 3.10:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Từ Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<h2 style="margin: 0;">NHẬT KÝ CHUNG</h2> <p style="margin: 0;">Năm 2011</p> <p style="text-align: right; margin: 0;">Đơn vị tính: VNĐ</p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
...
31/08/11	PX01	31/08/11	Xuất kho vật liệu nổ dùng cho CT mỏ G5	154	4.515.075	
				152		4.515.075
31/08/11	PX02	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá áng Dầu bãi TG	154	25.109.625	
				152		25.109.625
...
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông Tỉnh thanh toán lương trạm nghiênG3	334	125.747.000	
				111		125.747.000
31/08/11	PX09	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá Bãi Phi Liệt	642	117.438.643	
				152		117.438.643
31/08/11	HĐ0036510	31/08/11	Doanh thu bx, vc đá vôi áng Dầu	131	201.053.405	
				511		182.775.823
				3331		18.277.582
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông Tỉnh thanh toán lương trạm nghiênG3	3334	125.747.000	
				111		125.747.000
31/08/11	PX10	31/08/11	Xuất kho vật liệu nổ dùng cho CT mỏ G5	154	4.515.075	
				152		4.515.075
31/08/11	HĐ0036510	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty TNHH Đồng Tâm	131	9.539.999	
				511		8.672.727
				3331		867.272
...
31/12/11	PKT...	31/12/11	Dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2011	642	32.781.730	
				159		32.781.730
			Cộng chuyển sang trang sau	x	25.082.562.596	25.082.562.596
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 3.11:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Số hiệu TK: 642 Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh Năm 2011</p>						
<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
...
31/12/11	KHTSCĐ T12	31/12/11	Trích khấu hao TSCĐ T08/2011	214	21.531.048	
...
31/12/11	PC29	31/12/11	Thanh toán cước điện thoại cố định Viễn thông HD	111	588.775	
...
31/12/11	PKT...	31/12/11	Dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2011	159	32.781.730	
			Cộng số phát sinh tháng 12		398.044.202	398.044.202
			Số dư cuối kỳ			
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	

Kiến nghị 6: Về hạch toán chi phí

Trong quá trình hạch toán tại Công ty Cổ phần Đức Thiện phát sinh các khoản phí chuyển tiền ngân hàng, kế toán công ty hạch toán phí chuyển tiền vào tài khoản 635 như vậy sai đối với quy định. Kế toán công ty nên hạch toán vào TK 642 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”. Tuy việc hạch toán sai không ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế nhưng lại ảnh hưởng đến quá trình quản lý các khoản chi phí.

❖ Ví dụ minh họa:

Lấy VD5 (Phần kế toán chi phí hoạt động tài chính): Ngày 02/08/11, Trả tiền mua máy xúc lật Cty Hải Âu bằng TGNH. Phí chuyển tiền 382.050 đồng.

Kế toán vào sổ sách liên quan theo định khoản sau:

Nợ TK 635: 382.500

Nợ TK 133: 38.250

Có TK 112: 420.750

Thay vì hạch toán vào TK 635 kế toán nên hạch toán khoản phí chuyển tiền vào tài khoản 642 “Chi phí quản lý kinh doanh” theo đúng quy định.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán vào sổ Nhật ký chung (*biểu số 3.12*), sau đó vào sổ cái TK 642 (*biểu số 3.13*).

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 3.12:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03a-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<h2 style="margin: 0;">NHẬT KÝ CHUNG</h2> <p style="margin: 0;">Năm 2011</p> <p style="text-align: right; margin: 0;">Đơn vị tính: VNĐ</p>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
...
02/08/11	UNC0008	02/08/11	Ngân hàng ĐT&PT HT thu phí chuyển tiền cho Cty Hải Âu ngay khi nộp	642	382.500	
				133	38.250	
				112		420.750
...
14/08/11	PC19	14/08/11	Thanh toán dịch vụ sửa chữa xe cty Toàn Thắng	642	2.877.273	
				133	287.727	
				111		3.165.000
...
31/08/11	PX01	31/08/11	Xuất kho vật liệu nổ dùng cho CT mỏ G5	154	4.515.075	
				152		4.515.075
31/08/11	PX02	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá áng Dầu bãi TG	154	25.109.625	
				152		25.109.625
31/08/11	PC40	31/08/11	Ông Tỉnh thanh toán lương trạm nghiên G3	3334	125.747.000	
				111		125.747.000
...
31/08/11	PX09	31/08/11	Xuất kho dầu dùng cho máy xúc đá Bãi Phi Liệt	642	117.438.643	
				152		117.438.643
31/08/11	HĐ0036510	31/08/11	Doanh thu bx, vc đá vôi áng Dầu	131	201.053.405	
				511		182.775.823
				3331		18.277.582
31/08/11	HĐ0036526	31/08/11	Doanh thu bán đá xd Cty Trường Thủy	131	20.826.000	
				511		18.932.726
				3331		1.893.274
31/08/11	PXK07	31/08/11	Xuất kho giá vốn đá xây dựng Cty Trường Thủy	632	17.467.152	
				156		17.467.152
			Cộng chuyển sang trang sau	X	25.082.562.596	25.082.562.596
Người ghi số (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ phần Đức Thiện*

Biểu số 2.13:

Công ty Cổ phần Đức Thiện Thôn Tử Lạc, TT.Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương			Mẫu số: S03b-DNN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
<p>SỔ CÁI Số hiệu TK: 642 Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh Năm 2011</p>						
<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ			
02/08/11	UNC0008	02/08/11	Phí chuyển tiền mua máy xúc lật Hải Âu	112	382.500	
...
31/08/11	KHTSCĐ T8	31/08/11	Trích khấu hao TSCĐ T08/2011	214	21.531.048	
...
31/08/11	PC29	31/08/11	Thanh toán cước điện thoại cố định Viễn thông HD	111	588.775	
...
31/8/11	PKT0801	31/8/11	K/chuyển chi phí bán hàng tháng 8	911		398.044.202
			Cộng số phát sinh tháng 8		398.044.202	398.044.202
			Số dư cuối kỳ			
Người ghi sổ (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 8 năm 2011 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	

KẾT LUẬN

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh mạnh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ mục tiêu con đường phát triển của mình. Công ty Cổ phần Đức Thiện cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Đặc biệt hoạt động tiêu thụ, phát triển thị trường đóng một vai trò quan trọng quyết định sống còn đối với những doanh nghiệp đang chuyển mình. Những yêu cầu trên đã đặt ra cho các doanh nghiệp phải đổi mới công cụ quản lý kinh tế trong đó có kế toán. Kế toán giữ một vai trò nòng cốt phản ánh và cung cấp thông tin cho nhà quản trị để đưa ra quyết định đúng đắn. Vì vậy công tác kế toán cần hoàn thiện, đặc biệt là kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả tiêu thụ.

Trên cơ sở những lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, đề tài đã đi sâu tìm hiểu nghiên cứu tình hình thực tế về hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Đức Thiện để thấy rõ những mặt đã đạt được và những vấn đề tồn tại, từ đó đề ra một số biện pháp trong việc hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty.

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là vấn đề tổng hợp cả lý luận và thực tiễn. Đồng thời do trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế, chắc chắn đề tài của em không tránh khỏi thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo của thầy cô giáo và các cán bộ phòng kế toán Công ty Cổ phần Đức Thiện để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình của GV - THs. Nguyễn Thị Thúy Hồng đã giúp đỡ em trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.** Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính_Nhà xuất bản Thống kê năm 2009
- 2.** Chuẩn mực kế toán số 14 ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
- 3.** Thông tư 228/2009/TT - BTC ngày 7/12/2009
- 4.** Tài liệu, chứng từ, sổ sách kế toán năm 2011 của Công ty Cổ phần Đức Thiện
- 5.** Mạng internet

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1	7
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾTQUẢ.....	7
KINH DOANH TRONG DN VỪA VÀ NHỎ	7
1.1.Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	7
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	7
1.1.1.1. Khái niệm về doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu.	7
1.1.1.2. Khái niệm về chi phí.	9
1.1.1.3. Khái niệm về xác định kết quả kinh doanh.....	10
1.1.2. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh....	11
1.1.3. Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp.....	12
1.1.3.1. Các phương thức bán hàng.....	12
1.1.3.2. Các phương thức thanh toán.....	13
1.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong DN vừa và nhỏ.	13
1.2.1. Tổ chức kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu.	13
1.2.1.1.Tổ chức kế toán doanh thu và cung cấp dịch vụ.....	13
1.2.1.2. Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.	17
1.2.1.3. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	19
1.2.1.4. Tổ chức kế toán thu nhập khác	21
1.2.2. Tổ chức kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	23
1.2.2.1. Tổ chức kế toán giá vốn hàng bán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.	23
1.2.2.2. Tổ chức kế toán chi phí tài chính.	26

1.2.2.3. Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.	28
1.2.2.4. Tổ chức kế toán chi phí khác.....	30
1.2.3. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.	31
1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	33
CHƯƠNG 2	35
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU,.....	35
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ DOANH THU	35
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THIÊN	35
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Đức Thiện.	35
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Đức Thiện.	35
2.1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	35
2.1.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình hoạt động. .	37
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đức Thiện.	38
2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đức Thiện.	38
2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Đức Thiện.	39
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.	43
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.....	43
2.2.1.1. Đặc điểm doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.	43
2.2.1.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần Đức Thiện.....	44
2.2.2. Thực trạng kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Đức Thiện. ..	55
2.2.2.1. Đặc điểm giá vốn tại công ty.....	55
2.2.2.2. Phương pháp hạch toán.	55

2.2.3. Thực trạng tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.	61
2.2.4. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.	70
2.2.4.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.	70
2.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Đức Thiện. .	74
2.2.5. Thực trạng tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Đức Thiện.	78
CHƯƠNG 3	86
HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH	86
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THIỆN	86
3.1. Đánh giá những ưu, nhược điểm trong tổ chức công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.....	86
3.1.1. Ưu điểm.	86
3.1.1.1. Công tác kế toán nói chung:	86
3.1.1.2. Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.	87
3.1.2. Nhược điểm:.....	88
3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.....	90
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.....	90
3.2.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đức Thiện.	90
KẾT LUẬN	115
TÀI LIỆU THAM KHẢO	116

